



DIGIWORLD

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015



MỤC LỤC

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
THÔNG TIN CHUNG	
Thông tin khái quát.....	7
Quá trình hình thành và phát triển	10
Ngành nghề kinh doanh	13
Mảng kinh doanh.....	16
Địa bàn kinh doanh	20
Thông tin cổ đông và cổ phần.....	21
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	
Định hướng phát triển	23
Sơ đồ tổ chức.....	25
QUẢN TRỊ CÔNG TY	
Hội đồng Quản trị	28
Ban Kiểm soát.....	30
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích	30
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	
Báo cáo và đánh giá của ban giám đốc	
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	32
Tình hình tài chính	36
Tình hình nợ phải trả	37
Tổ chức và nhân sự.....	38
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý.....	39
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	41
Các giải thưởng trong năm.....	42
Đánh giá của Hội đồng Quản trị	
Đánh giá về các mặt hoạt động của công ty	43
Đánh giá về hoạt động của HĐQT	46

Các kế hoạch định hướng của HĐQT.....	47
Báo cáo của Ban Kiểm soát	49
BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO.....	54
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ.....	59
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
Giới thiệu về báo cáo.....
Nội dung báo cáo.....	63
Phạm vi báo cáo	63
Liên hệ	63
Nội dung báo cáo
Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan.....	64
Định hướng phát triển bền vững	66
Bảng tuân thủ các tiêu chí phát triển bền vững theo GRI G4	72
BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....
Ý kiến kiểm toán.....	78
Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	80



THÔNG điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

18 năm qua là một giai đoạn đầy thử thách nhưng cũng đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của Công ty.

Thay mặt Digiworld, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý cổ đông, Quý khách hàng và các đối tác đã tin tưởng và ủng hộ Digiworld trong năm qua.

Ông Đoàn Hồng Việt
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Kiêm Tổng Giám Đốc
Công ty cổ phần Digiworld

Digiworld - 18 năm giữ trọn niềm tin...

Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Thế Giới Số,

Kể từ khi được thành lập năm 1997, từ một công ty chỉ vọn vẹn 10 nhân viên với số vốn điều lệ 25000 USD, Digiworld đã từng bước khẳng định vị thế của mình trên thị trường Công nghệ thông tin và Viễn thông (ICT) để trở thành một trong ba công ty dẫn đầu ngành. Có thể nói, 18 năm qua là một giai đoạn đầy thử thách nhưng cũng đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của Công ty.

Ở Việt Nam, Digiworld tự hào khi là đối tác tin cậy của hơn 30 nhãn hàng ICT toàn cầu; trong đó phải kể đến Dell, HP, Acer, Asus, Toshiba – những thương hiệu đã làm nên tên tuổi Digiworld. Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng một mạng lưới phân phối lớn nhất Việt Nam với hơn 6000 đại lý bán lẻ trên cả nước. Trong 18 năm hoạt động, Digiworld vinh dự nhận nhiều giải thưởng, danh hiệu danh giá do các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế bình chọn. Công ty còn được giới đầu tư đánh giá là doanh nghiệp có tiềm năng lớn về tốc độ tăng trưởng, lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh.

Để có được thành tích nổi bật như hiện nay là nhờ Digiworld luôn bám sát tôn chỉ định hướng của mình, mọi quyết định đều nhằm mục đích “giữ trọn niềm tin” với khách hàng, với đối tác, với cổ đông và với cán bộ nhân viên trên cơ sở các bên cùng có lợi. Sự kết nối chặt chẽ của các nhãn hàng và đại lý; sự tin tưởng của các Quý cổ đông; sự nỗ lực hết mình của tập thể nhân viên; cùng với sự lãnh đạo của Ban Giám Đốc giàu kinh nghiệm và sự theo sát của Hội đồng Quản trị chính là nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

Năm 2015 là một năm nhiều biến động đối với Digiworld khi nhãn hàng chủ lực Nokia/Microsoft bắt ngờ thay đổi chiến lược toàn cầu ảnh hưởng không tốt đến kết quả kinh doanh. Trước tình hình đó, Digiworld đã chủ động giảm phụ thuộc vào Nokia/Microsoft và tái cơ cấu doanh thu bằng cách đa dạng hóa nhãn hàng phân phối. Mạng điện thoại thông minh ngoài Nokia/Microsoft đã tăng trưởng với những bước đi thần tốc (tăng 518% so với cùng kỳ năm trước), giúp tổng doanh thu cả năm chỉ còn giảm 13.76%. Digiworld sẽ tiếp tục tận dụng xu thế này để đưa doanh thu và lợi nhuận trở lại mạch tăng trưởng trong những năm tới.

.... Với chúng tôi, đây mới là sự khởi đầu

Trong bối cảnh triển vọng kinh tế được đánh giá cao song song với tiến trình đổi mới và hội nhập, hàng loạt các hiệp định thương mại như TPP và AEC sẽ đưa Việt Nam trở thành thị trường mục tiêu của nhiều thương hiệu lớn trên thế giới. Đứng trước cơ hội này, Digiworld không muốn dừng lại là một nhà phân phối thiết bị ICT mà tiếp tục mở rộng phạm vi kinh doanh với mục tiêu trở thành công ty cung cấp Dịch vụ Phát triển thị trường dựa trên nền tảng đã xây dựng 18 năm qua.

Bước sang năm 2016, Digiworld đặt ra các mục tiêu chiến lược như sau:

- Tổng doanh thu tăng 28%, đạt 5.430 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế tăng 35%, đạt 139.84 tỷ đồng
- Ngoài các hợp đồng đã triển khai với Apple, Wiko, Obi, Digiworld đã ký kết thêm với Motorola, Infocus, Lenovo và Intex trong mảng Điện thoại thông minh.
- Mở rộng cơ sở vật chất từ 5 lên 10 trung tâm dịch vụ, bao phủ từ 3 lên 10 thành phố lớn của Việt Nam.

Nằm trong chủ định của các thành viên sáng lập từ những ngày khởi sự kinh doanh, Digiworld đã, đang và sẽ gắn chặt phát triển bền vững trong tôn chỉ định hướng và sứ mệnh của mình, bằng trách nhiệm và nỗ lực vì lợi ích của các bên liên quan, Digiworld tiếp tục duy trì và liên tục nâng cao các hoạt động củng cố giá trị bền vững trên các khía cạnh kinh tế - xã hội – môi trường, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.

Thay mặt Digiworld, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý cổ đông, Quý khách hàng và các đối tác đã tin tưởng và ủng hộ Digiworld trong năm qua. Tôi tin rằng với sự nỗ lực cao nhất của toàn thể Ban lãnh đạo và nhân viên, Digiworld sẽ hoàn thành xuất sắc các mục tiêu năm 2016, tạo tiền đề vững chắc để tiến gần đến mục tiêu trở thành "**công ty tỷ đô**" năm 2020 và hoàn thành sứ mệnh "**Nâng tầm Việt Nam**".



Đoàn Hồng Việt

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Kiêm Tổng Giám Đốc

THÔNG TIN KHÁI QUÁT



THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Thế giới Số
Mã chứng khoán	DGW
Sàn giao dịch	Sở giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	306 tỷ Đồng
Ngày đầu tiên giao dịch trên sàn	03/08/2015
Khối lượng cổ phiếu niêm yết	30.6 triệu cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu lưu hành	30.46 triệu cổ phiếu
Ngành nghề kinh Doanh	Tiêu dùng
Số lượng nhân viên	414
Trang web	www.digiworld.com.vn
Công ty Kiểm toán	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Digiworld qua những con số



Tôn chỉ định hướng

CHỦ ĐỊNH

"MỌI NGƯỜI SỐNG CUỘC ĐỜI LỚN"

Digiworld là nơi tinh hoa hội tụ, nơi các tài năng lớn thể hiện khát vọng cống hiến và được sống thật với ước mơ cuộc đời mình, là nơi MỌI NGƯỜI SỐNG CUỘC ĐỜI LỚN.

TẦM NHÌN 2020

"Digiworld là công ty tỷ đô được ghi nhận đóng vai trò nâng tầm Việt Nam, ở đó mọi người đều được tương xứng xứng đáng và thực hiện mục đích cuộc đời mình"

Tầm nhìn Digiworld hướng tới năm 2020 là công ty đạt doanh thu 1 tỉ USD Mỹ, được xã hội công nhận là doanh nghiệp tiêu biểu trong những hoạt động nâng tầm vị thế Việt Nam, nâng cao đời sống của đồng bào thông qua các hoạt động kinh doanh hướng tới phát triển tri thức, giáo dục, công nghệ hóa cuộc sống. Đặc biệt, Digiworld là một sân chơi lớn để những tài năng có đất dụng võ và được tương xứng xứng đáng, họ sẽ thực hiện được mơ ước của đời mình tại Digiworld.

SỨ MỆNH

NÂNG TẦM VIỆT NAM

Không gì là không thể

Khi tuyên bố một sứ mệnh có nghĩa là bạn đã bước chân vào quá trình gánh vác và thực hiện hóa sứ mệnh đó. Đối với Digiworld, "Nâng tầm Việt Nam" được thể hiện nhất quán và rõ ràng ở những lĩnh vực kinh doanh, hướng tới phát triển tri thức, giáo dục, nâng cao đời sống của người dân Việt Nam. Digiworld không vì lợi nhuận mà tham gia những ngành hàng gây ảnh hưởng không tốt tới sức khỏe, tinh thần của nhân dân và vị thế của đất nước. Tập thể Digiworld cam kết thực hiện sứ mệnh "Nâng tầm Việt Nam" từ những hành động nhỏ nhất như tôn trọng luật lệ giao thông, bảo vệ môi trường, giao tiếp văn minh lịch sự.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Các giá trị cốt lõi của Công ty Digiworld là những giá trị nền tảng đã được đúc kết từ những con người của Digiworld trong suốt quá trình 18 năm phát triển. Những giá trị này là những nguyên tắc, nguyên lý nền tảng đã tạo nên sự bền vững và danh tiếng cho Digiworld ngày hôm nay. Từng thành viên trong ngôi nhà chung Digiworld đều ý thức được việc thực hiện, duy trì và phát huy những giá trị cốt lõi này để từng bước hoàn thành các chủ định và sứ mệnh của bản thân gắn liền với chủ định, sứ mệnh của Công ty. 5 giá trị cốt lõi của Digiworld là:

1. **Làm chủ**
2. **Đồng thuận**
3. **Chính trực vẹn toàn**
4. **Dám đương đầu**
5. **Không ngừng hoàn thiện**

CAM KẾT



VỚI KHÁCH HÀNG

Chúng tôi cam kết mỗi tương tác với khách hàng đều vượt sự mong đợi của họ và khiến họ hứng khởi



VỚI ĐỐI TÁC

Chúng tôi cam kết vận hành với chính trực vẹn toàn và tạo dựng mối quan hệ đối tác đôi bên cùng có lợi và liên tục phát triển



VỚI NHÂN VIÊN

Chúng tôi tạo dựng một môi trường mà trong đó sự đóng góp của chúng tôi được trân trọng đánh giá cao, chúng tôi tự do thể hiện bản thân và sống cuộc đời lớn lao.



VỚI VẬN HÀNH TỔ CHỨC

Để hoàn thành sứ mệnh, chúng tôi cam kết làm việc như một thể thống nhất từ nguyên tắc "mọi thứ nhỏ nhất đều quan trọng"



VỚI CỔ ĐÔNG

Chúng tôi cam kết sự đầu tư của các bạn sẽ mang lại lợi ích lâu dài và bền vững cho cả bạn và xã hội.



VỚI XÃ HỘI

Chúng tôi cam kết nâng tầm chất lượng cuộc sống của người Việt Nam hàng ngày bằng cách đóng góp và truyền sức mạnh cho nền giáo dục thế hệ trẻ của Việt Nam

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

1997



- Thành lập công ty TNHH Hoàng Phương – tiền thân của Công ty CP Thế Giới Số
- Chủ yếu phân phối các sản phẩm linh kiện điện tử
- Vốn điều lệ ban đầu 25 ngàn đô la Mỹ
- Nhân sự: 10 người

2003



- Cổ phần hóa thành Công ty CP Thế Giới Số
- Trở thành nhà phân phối chính thức và cung cấp các dịch vụ ủy quyền của Acer và Lexmark
- Được Acer trao tặng danh hiệu “Nhà phân phối của năm”
- Tăng vốn điều lệ lên 100 ngàn đô la Mỹ

2004



- Thành lập chi nhánh tại Hà Nội
- Đạt giải “Đối tác có hoạt động marketing xuất sắc” và “Nhà phân phối có dịch vụ marketing sáng tạo nhất” từ Lexmark

2006



- Thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng
- Trở thành nhà phân phối chính thức và cung cấp các dịch vụ ủy quyền của HP
- Được bình chọn là “Nhà phân phối Notebook năm 2016” và “Nhà phân phối của năm” bởi Acer
- Được Lexmark giao giải “Nhà phân phối có dịch vụ marketing sáng tạo nhất”, “Đối tác CPD tăng trưởng cao nhất”, “Doanh nghiệp kinh doanh máy in Laser tăng trưởng cao nhất” và “Doanh nghiệp kinh doanh máy in Inkjet tăng trưởng cao nhất”

2007



- Trở thành nhà phân phối chính thức và cung cấp các dịch vụ ủy quyền của InFocus
 - Được vinh danh trong “Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam” (VNR500)
 - Được bình chọn là “Doanh nghiệp có thương hiệu uy tín năm 2007”
 - Được bình chọn vào là “Nhà phân phối Công nghệ thông tin và truyền thông hàng đầu Việt Nam” (Top ICT Việt Nam)
 - Được bình chọn là “Nhà phân phối có tăng trưởng nhanh nhất” bởi Acer
 - Nhận “Giải thưởng sáng tạo đột phá sản phẩm” từ InFocus
- Được công nhận là “Nhà phân phối tốt nhất”, “Nhà phân phối Phần cứng PS&SD tăng trưởng cao nhất”, “Nhà phân phối CPD tăng trưởng cao nhất” bởi Lexmark

2008



- Trở thành nhà phân phối chính thức và cung cấp các dịch vụ ủy quyền của Dell, Fujishu và Toshiba
- Nhận đầu tư 5 triệu đô la Mỹ từ Mekong Capital
- “Top ICT Việt Nam”

2009



- Trở thành nhà phân phối chính thức và cung cấp các dịch vụ ủy quyền của Logitech, Belkin, Schneider Electric
- Được HP bình chọn là “Nhà phân phối của năm”
- Nhận giải “Tốc độ tăng trưởng năm nhanh nhất” từ Toshiba
- Tiếp tục nằm trong danh sách VNR500 và “Top ICT Việt Nam”

2010



- Triển khai hệ thống ERP toàn công ty, củng cố lợi thế cạnh tranh trong ngành
- Trở thành nhà phân phối chính thức của Samsung và cung cấp các dịch vụ ủy quyền cho Genius
- Đạt giải “Nhà phân phối laptop tốt nhất” từ HP
- Được công nhận là “Đối tác lâu dài” của Toshiba
- Nhận giải thưởng “Nhà phân phối đạt 10% thị phần”
- Được vinh danh trong “Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam” (Fast500)
- Được vinh danh trong “Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam” (V1000)
- Tiếp tục nằm trong danh sách VNR500

2012



- Trở thành nhà phân phối chính thức và cung cấp các dịch vụ ủy quyền cho Asus
- Tiếp tục lọt vào danh sách “Top ICT Việt Nam”, VNR500, Fast500, V1000

2013



- Mở rộng hoạt động kinh doanh vào mảng phân phối sản phẩm di động.
- Trở thành nhà phân phối chính thức của Nokia, Alcatel và Lenovo

2014



- Trở thành nhà phân phối chính thức và cung cấp dịch vụ ủy quyền cho Wiko, Ricoh, Fuji Xerox, Xiaomi, Philip
- Cung cấp gói dịch vụ toàn diện giúp Wiko thâm nhập thị trường Việt Nam
- Lần thứ tư liên tiếp được xếp hạng trong Fast500
- Tiếp tục nằm vào danh sách VNR500

2015



- Chính thức niêm yết trên HOSE với mã cổ phiếu DGW
- Tăng vốn điều lệ lên 13,6 triệu đô la Mỹ, giá trị vốn hóa thị trường đạt 44,6 triệu đô la Mỹ
- Trở thành nhà phân phối chính thức và cung cấp các dịch vụ ủy quyền cho Obi, BenQ, Cink và Rapoo
- Thành công trong việc đưa OBI Worldphone – thương hiệu điện thoại được sáng lập bởi cựu CEO của Apple vào thị trường Việt Nam
- Vinh dự nhận “Giải thưởng Top 100 Thương hiệu Sao Vàng Đất Việt”
- Được Brand Finance bình chọn là “Top 50 Thương hiệu lớn nhất Việt Nam” với giá trị thương hiệu và giá trị doanh nghiệp lần lượt là 19 triệu và 75 triệu đô la Mỹ
- Lần thứ 8 liên tiếp được vinh danh trong VNR500
- Số lượng nhân viên tăng lên 416 người

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh và dịch vụ chính của Digiworld bao gồm:



Phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin và viễn thông



Cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng: (1) Phân tích thị trường; (2) Tiếp thị; (3) Bán hàng; (4) Hậu cần; và (5) Dịch vụ sau bán hàng

Trong suốt 18 năm phát triển, Digiworld là một trong những công ty tư nhân hiếm hoi khẳng định được vị thế trong top dẫn đầu của ngành ICT, tuy nhiên thành tích đó không đơn thuần được tạo dựng từ hoạt động phân phối, mà bao gồm một chuỗi các dịch vụ như: phân tích thị trường, tiếp thị, bán hàng, phân phối và hậu cần, hậu mãi được thiết kế phù hợp với từng đối tác.

Phân tích thị trường	Marketing	Sales	Phân phối & Cung ứng	Dịch vụ hậu mãi
<ul style="list-style-type: none"> Phân tích thị trường và tình hình cạnh tranh. Dự đoán viễn cảnh và đưa ra kế hoạch thâm nhập thị trường. Tiếp cận các quy định và nguồn thông tin liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> Chiến lược và lộ trình. Quản lý sản phẩm và hệ thống agency quảng cáo. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền. 	<ul style="list-style-type: none"> Quản lý tài khoản. Mạng lưới bán hàng cơ sở. Quản lý kỹ thuật cao. Cung ứng đa kênh. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhập khẩu Lưu kho Đóng gói Vận chuyển COD Quản lý hàng tồn kỹ thuật cao 	<ul style="list-style-type: none"> Bảo hành Dịch vụ khách hàng Hỗ trợ kỹ thuật

Phân tích thị trường



Digiworld cung cấp cho đối tác bức tranh toàn cảnh về thị trường hiện tại và dự báo, định hướng phát triển trong 3 – 18 tháng cho các bộ phận liên quan bao gồm các mô tả chi tiết phân khúc thị trường, các thông số dung lượng thị trường theo phân khúc và khuynh hướng biến động trong tương lai, các biểu đồ giá phản ánh dự báo biến động giá của các đối thủ chính trong ngắn hạn để phục vụ kế hoạch theo quý.

Từ đó đưa ra các chiến lược về giá và sản phẩm đạt hiệu quả tối ưu trong ngắn hạn và trung hạn khi đối tác thâm nhập vào thị trường Việt Nam.

Tiếp thị



Với đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm và hệ thống đối tác hàng đầu thế giới về xây dựng thương hiệu, Digiworld giúp các đối tác đạt được các chỉ tiêu về độ nhận biết và tương tác với thương hiệu thông qua việc đề xuất định vị thương hiệu tại Việt Nam, kế hoạch phát triển thương hiệu từ 12 – 36 tháng, kế hoạch giới thiệu sản phẩm mới ra thị trường, kế hoạch nhận diện hình ảnh thương hiệu tại điểm bán, trên kênh truyền thông.

Digiworld hỗ trợ đối tác thực hiện các chiến dịch truyền thông giới thiệu sản phẩm ra thị trường, quản lý hệ thống đại lý quảng cáo, PR, tổ chức các hoạt động truyền thông như họp báo giới thiệu sản phẩm, triển khai hình ảnh, giới thiệu sản phẩm tại điểm bán, tuyển dụng, đào tạo, giám sát đội ngũ bán hàng tại từng điểm bán.... cho phù hợp với đặc tính của ngành và đặc thù của thương hiệu.

Bán hàng



Digiworld tạo giá trị khác biệt nhờ sở hữu một đội ngũ bán hàng tận tâm và rộng khắp Việt Nam. Dịch vụ kinh doanh bán hàng chia theo 3 nhóm chính

1. Đội ngũ lên kế hoạch mua bán và lưu kho : Nhập hàng – bán ra – lưu kho

2. Sell-through (Đội ngũ đưa hàng xuống các đại lý bán lẻ): Digiworld cung cấp đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp cho từng thương hiệu. Dựa vào tình hình thực tế của sản phẩm, chúng tôi sẽ quản lý các hoạt động bán hàng theo vùng hoặc theo tài khoản. Mỗi nhóm bao gồm các nhân viên kỹ thuật trong từng mảng liên quan (IT, điện thoại thông minh, thiết bị văn phòng,...)

3. Sell-out: (Đội ngũ đưa hàng đến tay người tiêu dùng)

+ Nhóm Nhân viên bán hàng tại địa phương chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của cửa hàng, khai trương cửa hàng mới, báo cáo tình hình thị trường, ...

+ Nhóm Nhân viên tại cửa hàng bao gồm đại sứ thương hiệu ở các đại lý chính

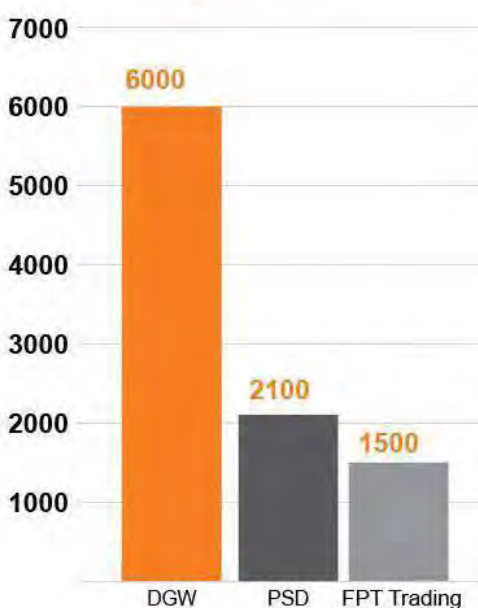
+ Nhóm Quảng bá sản phẩm chịu trách nhiệm triển khai các chương trình giới thiệu sản phẩm và các hoạt động hỗ trợ nhà bán lẻ

+ Nhóm Bán lẻ chịu trách nhiệm đảm bảo mức độ trực quan của thương hiệu ở các điểm bán lẻ

+ Nhóm Đào tạo hướng dẫn các kỹ năng bán hàng và giới thiệu sản phẩm

Trong suốt hai thập kỷ phát triển, Digiworld đã xây dựng được một mạng phân phối lớn nhất Việt Nam, trải rộng khắp 63 tỉnh thành với hơn 6000 điểm bán lẻ.

Mạng lưới đại lý



(Nguồn : DGW, PSD, FPT Trading)

Phân phối và Hậu cần



Bằng việc áp dụng hệ thống quản lý chuyên nghiệp và chuẩn hóa ERP-SAP, Digiworld đã tạo ra được hệ thống phân phối - hậu cần thông minh có khả năng thực hiện các tất cả công đoạn hiệu quả và đưa ra thời gian cam kết giao hàng cạnh tranh:

- 4 giờ – các thành phố lớn
- 24 giờ – 80% lãnh thổ Việt Nam
- 48 giờ – các khu vực còn lại

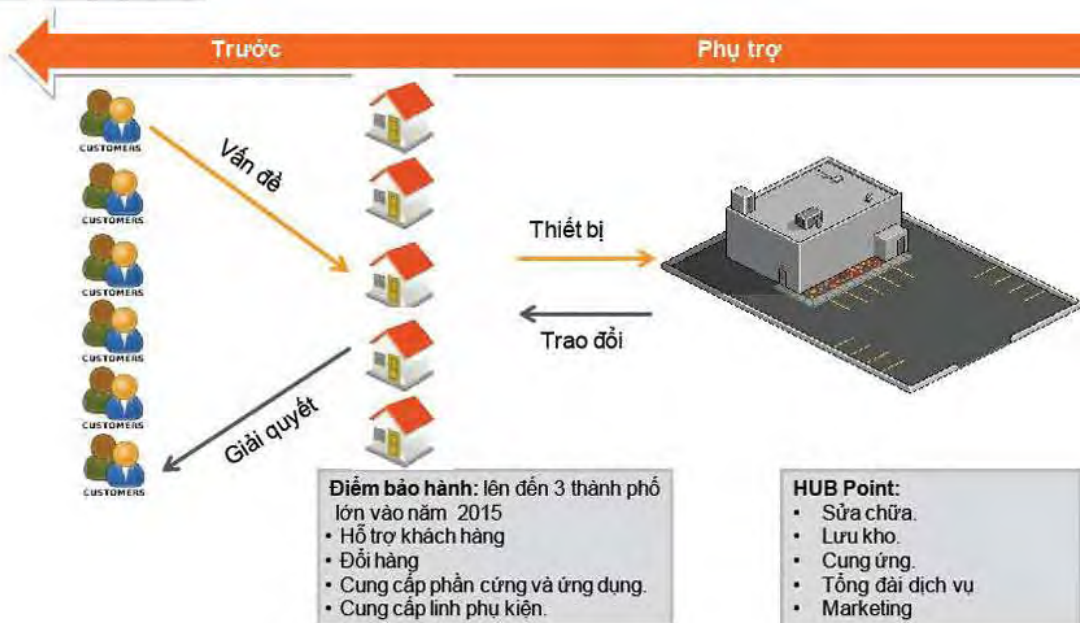
Bên cạnh đó, hệ thống phân phối hậu cần thông minh với tính năng Real-time còn giúp hỗ trợ khách hàng quản lý trạng thái, mức độ hàng tồn kho cũng như theo dõi, giám sát từ khâu đặt hàng đến vận chuyển một cách liên tục và xuyên suốt. Có thể nói rằng, hệ thống phân phối - hậu cần thông minh chính là một trong những lợi thế cạnh tranh của Digiworld.



Hậu mãi

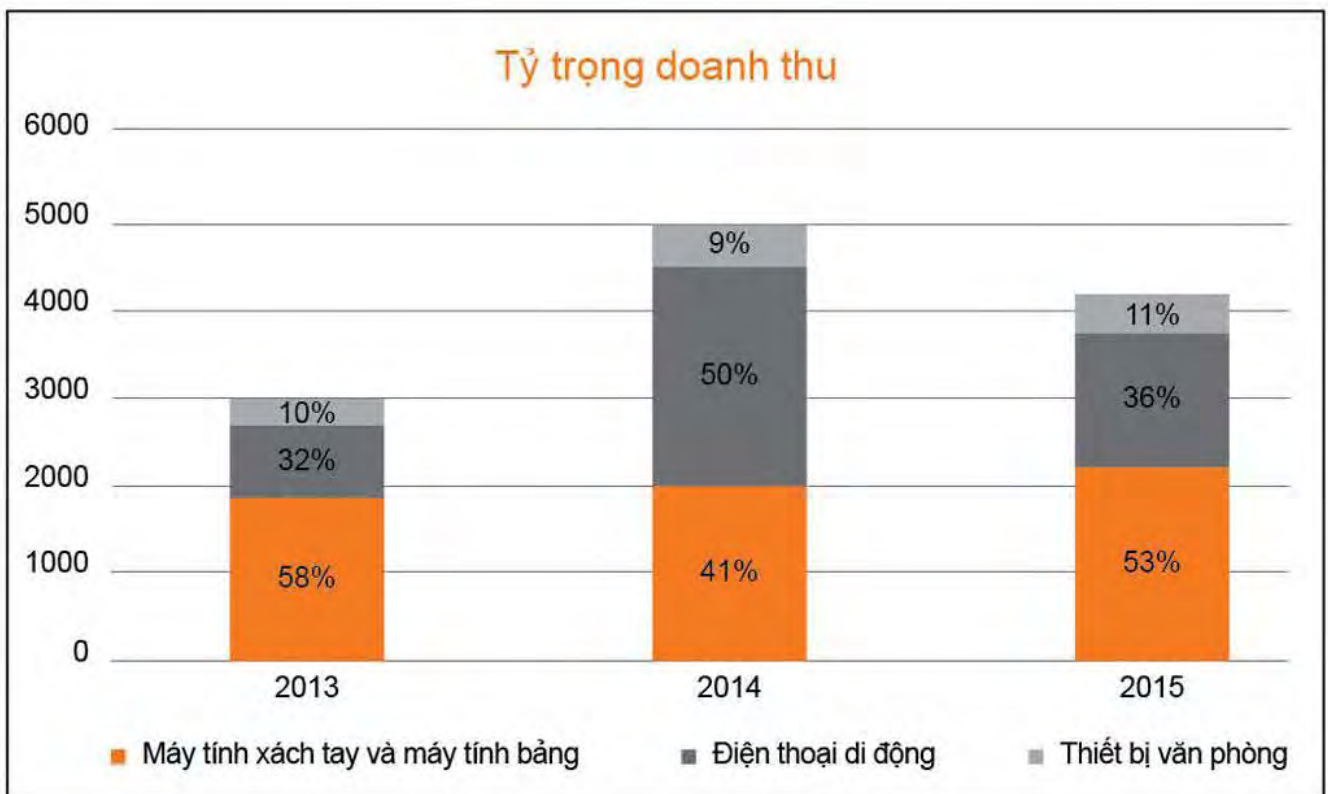


Trong suốt 18 năm hoạt động và phát triển, Digiworld tự hào là nhà phân phối cung cấp dịch vụ bảo hành lên đến cấp độ 3 cho nhiều thương hiệu nổi tiếng thế giới như HP, Acer, Toshiba, Wiko, Apple, Obi Worldphone. Tới thời điểm hiện tại, Công ty có 5 Trung tâm Dịch vụ và 15 điểm bảo hành đảm bảo 95% trường hợp bảo hành được hoàn thành trong 3 ngày



Mảng kinh doanh

Digiworld là nhà nhập khẩu phân phối và cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng; đóng vai trò như cầu nối giữa nhà sản xuất với người tiêu dùng. Hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung chủ yếu vào ba mảng: (1) máy tính xách tay và máy tính bảng; (2) điện thoại thông minh và (3) thiết bị văn phòng.



Mảng Máy tính xách tay và Máy tính bảng

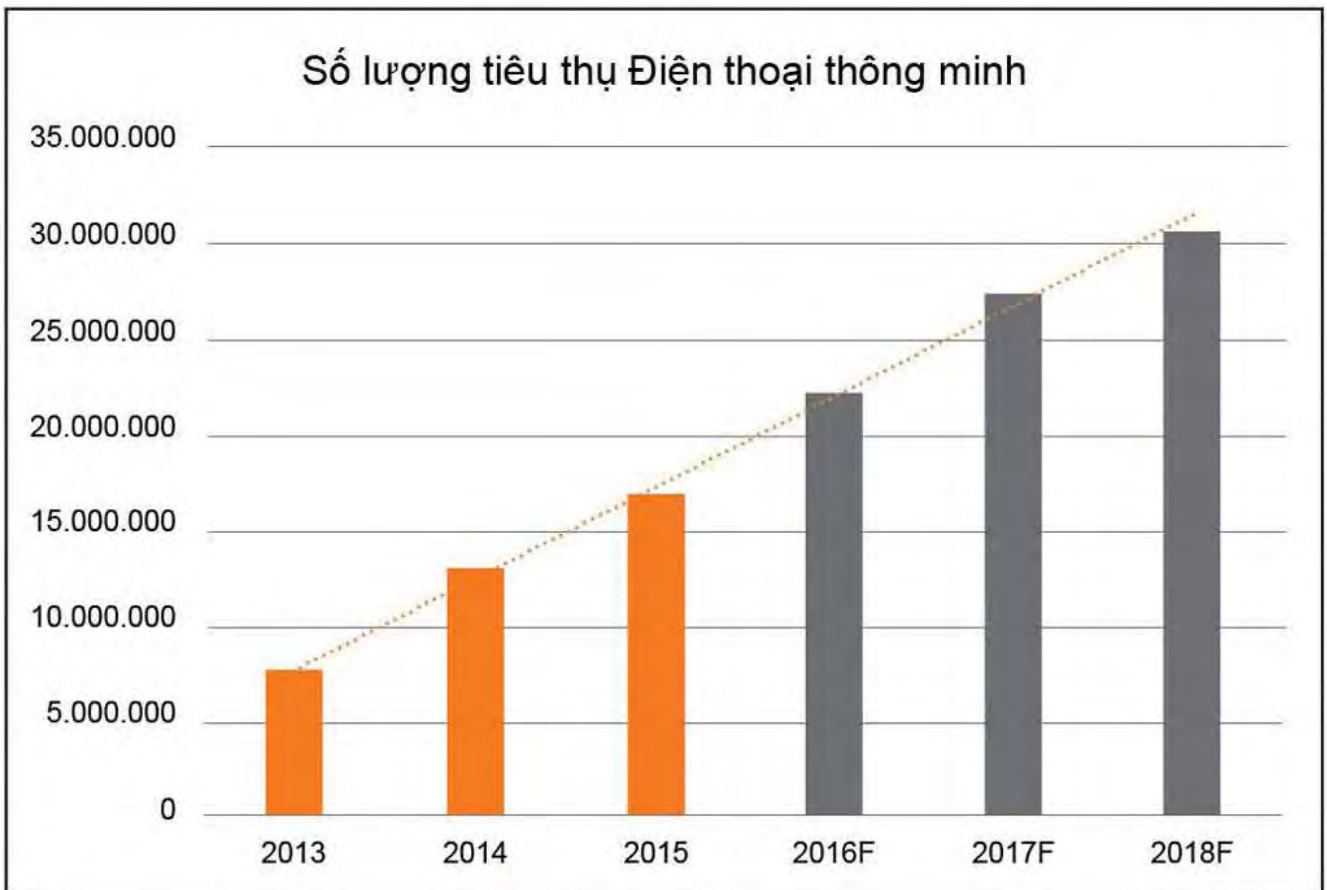
Máy tính xách tay và Máy tính bảng là mảng kinh doanh truyền thống của Digiworld từ những ngày đầu thành lập. Năm 2015, Digiworld vẫn đang dẫn đầu thị trường phân phối máy tính xách tay tại Việt Nam với 25% thị phần. Các đối tác chiến lược của Công ty gồm:



Máy tính xách tay và Máy tính bảng luôn là mảng kinh doanh đóng góp doanh thu đều đặn cho công ty. Trong 3 năm gần đây, tăng trưởng doanh thu của mảng đều trên 10% từ 1.759 tỷ (năm 2013) lên 1.996 tỷ (năm 2014) và 2.226 tỷ (năm 2015).

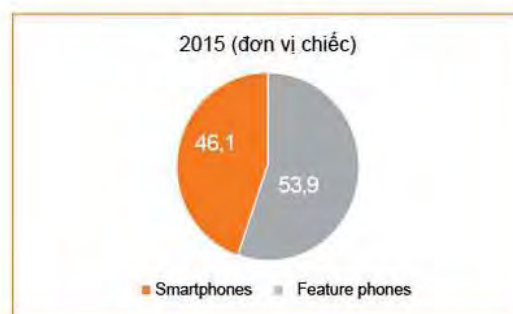
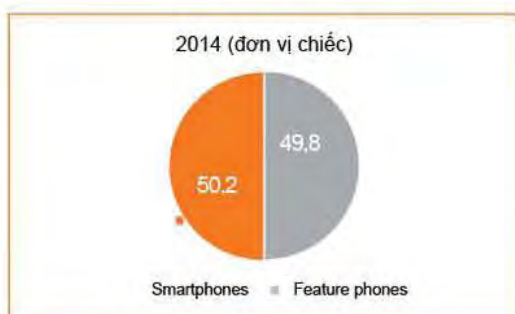
Mảng Điện thoại thông minh (ĐTTM)

Mũi nhọn tăng trưởng trong 3 năm gần đây của Digiworld tập trung ở mảng ĐTTM, song hành cùng xu hướng tăng trưởng 2 con số của toàn ngành và được dự báo sẽ tiếp tục tới năm 2018. Với sự phát triển của công nghệ và giá thành ngày càng hợp lý, thị trường tiếp tục chứng kiến làn sóng của người tiêu dùng chuyển từ điện thoại phổ thông sang điện thoại thông minh.











(Đơn vị chiếc)

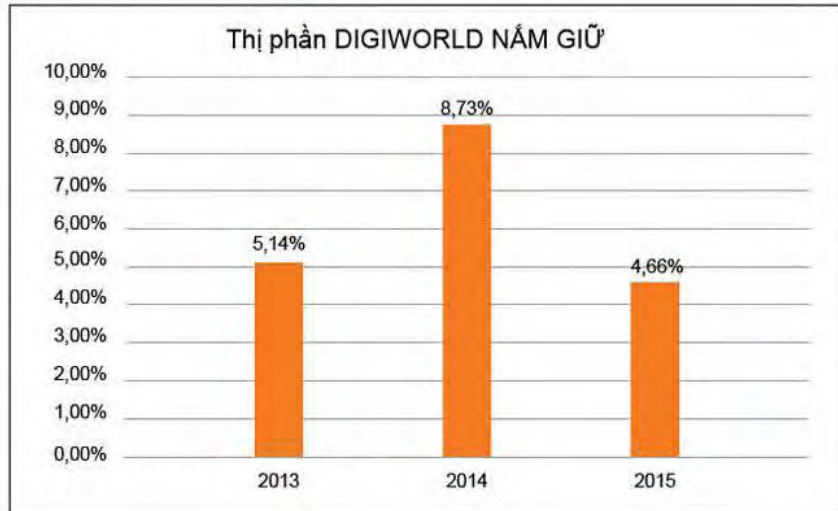
Mảng Điện thoại thông minh (ĐTTM)



Danh mục đối tác và sản phẩm trong mảng kinh doanh này liên tục được bổ sung theo hướng đa dạng hóa, lấp đầy các phân khúc từ thấp nhất đến cao nhất.

Đối tác	Năm bắt đầu	Phân phối độc quyền	Phân khúc
 Microsoft  NOKIA	2013		Thấp Cao
 Wiko	2015	✓	Thấp Trung
 Apple	2015		Cao
 obi worldphone	2015	✓	Thấp Trung
 INTEX	2016	✓	Thấp
 Lenovo	2016		Thấp Trung
 InFocus The Big Picture	2016	✓	

Mảng Máy tính xách tay và Máy tính bảng

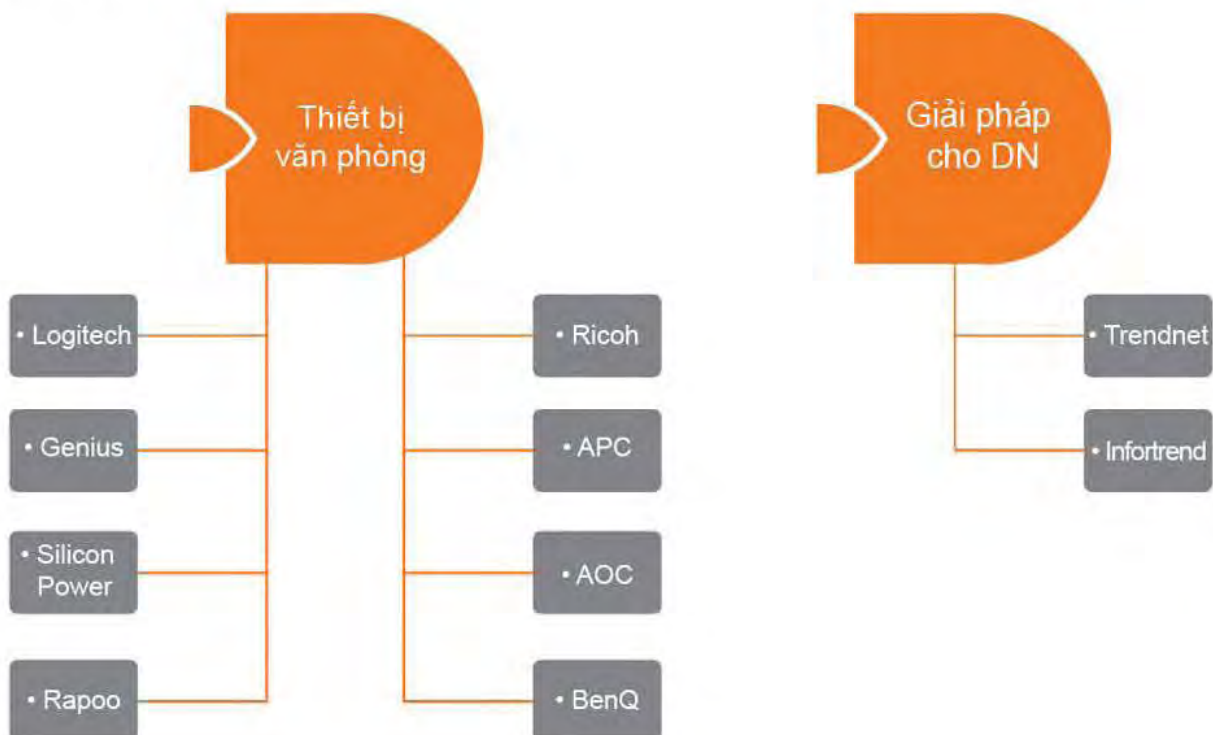


Năm 2013, Digiworld đã nắm giữ 5,14% thị trường điện thoại Việt Nam. Chỉ sau đó một năm, thị phần của Digworld trong mảng ĐTTM đã tăng lên 8,73%, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu với 50,26% (tương đương 2.450 tỷ đồng). Qua năm 2015, mặc dù chịu sự ảnh hưởng của nhãn hàng Nokia/Microsoft khiến doanh thu và thị phần sụt giảm mạnh (chỉ còn 1.534 tỷ đồng, nắm giữ 4,66% thị phần), mảng ĐTTM vẫn có những đóng góp đáng kể cho Công ty với tỷ trọng 36% nhờ việc đa dạng hóa danh mục sản phẩm và gia tăng mức độ tiếp cận thị trường.

Mảng Thiết bị văn phòng

Nằm trong đà phục hồi của nền kinh tế nói chung, các doanh nghiệp trong nước bắt đầu thực hiện chính sách nới lỏng chi tiêu và hiện đại hóa trang thiết bị văn phòng nhằm nâng cao hiệu quả và mở rộng hoạt động kinh doanh. Với những dự đoán tích cực về vi mô và vĩ mô, Digiworld kỳ vọng mảng Thiết bị văn phòng sẽ có những bước tiến vượt bậc, đóng góp nhiều hơn nữa cho doanh thu của Công ty.

Công ty tập trung vào đa dạng hóa danh mục sản phẩm bằng cách thiết lập mối quan hệ với nhiều nhãn hàng phân phối lớn trên thế giới:

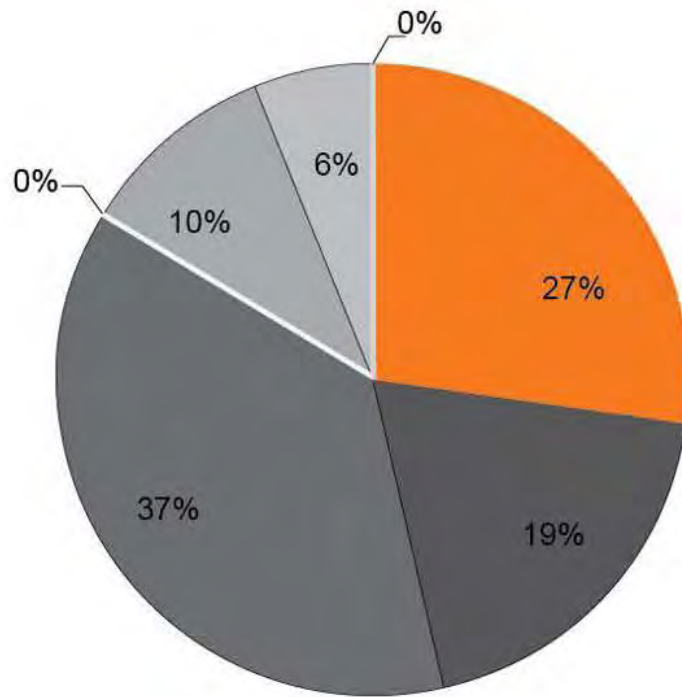


Địa bàn kinh doanh

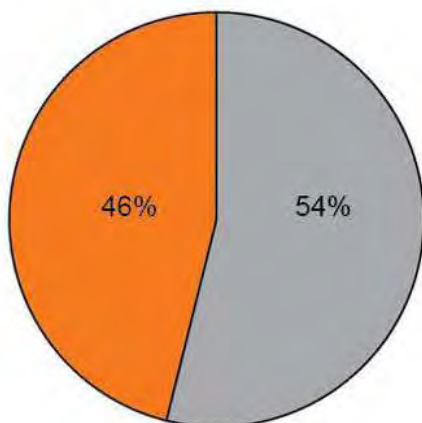


Thông tin cổ đông và vốn cổ phần

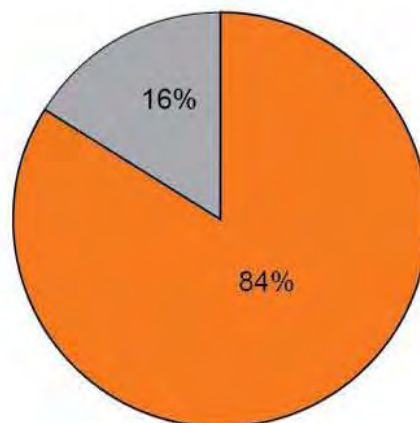
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG DIGIWORLD CHỐT NGÀY 05/01/2016



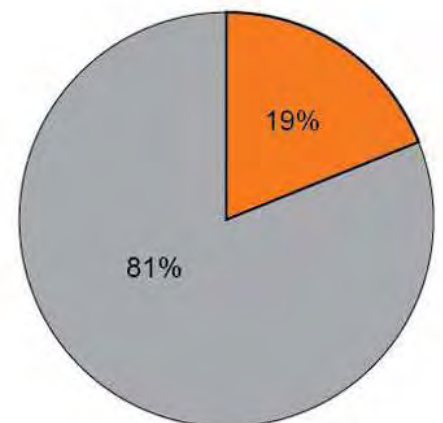
- Cổ đông cá nhân trong nước
- Cổ đông nội bộ (HDQT, BKS, KTT)
- Cổ đông tổ chức trong nước
- Cổ đông cá nhân nước ngoài
- PYN ELITE FUND (NON-UCITS)
- Cổ đông tổ chức nước ngoài khác
- Cổ phiếu quỹ



- Cổ đông tổ chức
- Cổ đông cá nhân



- Cổ đông trong nước
- Cổ đông nước ngoài

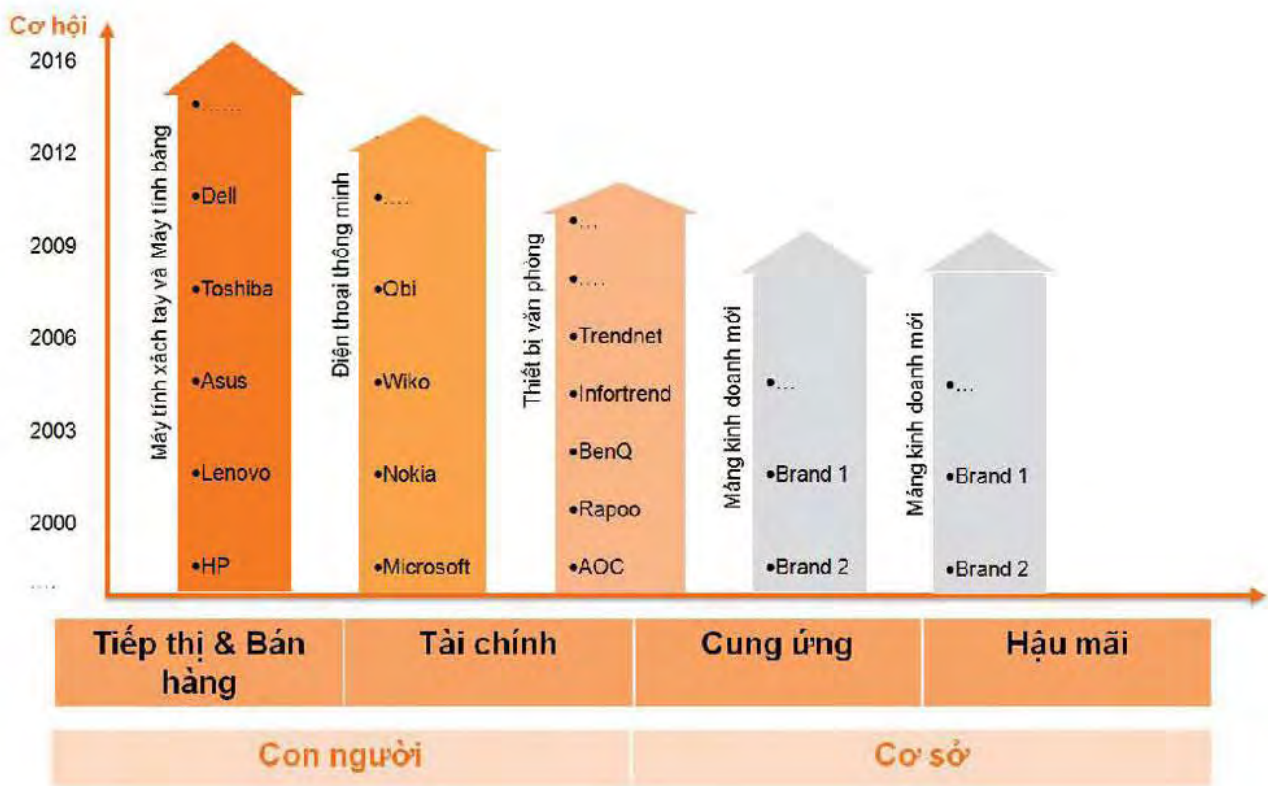


- Cổ đông nội bộ
- Khác

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Mục tiêu chiến lược : Tầm nhìn công ty Tỷ đô năm 2020

KHÔNG NGỪNG VƯƠN CAO

Với định hướng đa dạng hóa để phát triển vững bền và giảm thiểu rủi ro, Digiworld sẽ tiếp tục mở rộng danh mục nhãn hàng trong từng mảng kinh doanh.

- Mảng ‘Máy tính bảng và máy tính xách tay’ đã bao phủ phần lớn thị trường với tất cả các sản phẩm của 5 nhãn hàng lớn bao gồm Dell, Toshiba, Asus, Lenovo và HP.
- Mảng ‘Điện thoại thông minh’ sẽ đón chào nhiều tên tuổi mới vào danh mục khách hàng với Wiko, Obi, Intex, Infocus và Lenovo. Mỗi hãng đều có lợi thế riêng và nhắm vào nhiều phân khúc khách hàng khác nhau.
- Mảng ‘Thiết bị văn phòng’ ngoài việc mở rộng năng lực cạnh tranh với những sản phẩm như chuột, bàn phím, màn hình, loa máy tính, máy in, thiết bị lưu điện, sạc dự phòng và tai nghe, những sản phẩm mang tính giải pháp cho doanh nghiệp như thiết bị lưu trữ, camera an ninh và thiết bị mạng dự kiến sẽ đóng góp đáng kể cho tăng trưởng của mảng ‘Thiết bị văn phòng’

SÀI BƯỚC XA HƠN

Digiworld với 18 năm hình thành và phát triển, đã xây dựng cho mình 1 hệ thống cơ sở vững chắc bao gồm đội ngũ Sales hùng hậu, đội ngũ Marketing tinh thông và nhạy bén, hệ thống quản lý tài chính vững mạnh, hệ thống hậu cần thông minh và mạng lưới cơ sở hậu mãi liên tục mở rộng.

Trong chiến lược 3C gồm ‘Cơ sở, con người và cơ hội’, Cơ sở trên chính là yếu tố nền tảng liên tục được củng cố, bồi đắp và phát triển, khi kết hợp với chiến lược phát triển con người và thu hút nhân tài sẽ tạo tư thế sẵn sàng để đón nhận cơ hội mới.

Nền tảng này cho phép Digiworld khả năng cung cấp một hoặc nhiều hoặc trọn gói năm dịch vụ cốt lõi cho nhiều sản phẩm và ngành hàng khác nhau.

Digiworld cũng tập trung tìm hiểu nghiên cứu các cơ hội M&A, liên Doanh liên kết nhằm tăng quy mô, tăng lợi nhuận nhờ việc tiết kiệm chi phí thông qua nền tảng về CNTT và quy trình có sẵn, hình thành chuỗi giá trị trong ngành phân phối, cung ứng hàng hóa.

MÔ HÌNH CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ

*Phân phối sản phẩm Công nghệ
và thiết bị viễn thông*

CÔNG TY TNHH MTV DIGIWORLD VENTURE

*Hoạt động tư vấn quản lý
(ngoại trừ tư vấn tài chính, kế toán)*

CÔNG TY TNHH MTV 1 DIGITAL TECHNOLOGY

*Hoạt động tư vấn quản lý
(ngoại trừ tư vấn tài chính, kế toán)*

CÔNG TY TNHH MTV WIKO VIỆT NAM

*Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử
viễn thông*



QUẢN TRỊ CÔNG TY



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà ĐẶNG KIỆN PHƯƠNG

Sinh năm: 1966

Chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính

Là một cổ đông sáng lập, bà Đặng Kiện Phương đã có 17 năm gắn bó với Digiworld. Trong vai trò Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính, bà Phương là người nắm giữ chìa khóa thành công bền vững của công ty nhờ công tác quản trị tài chính doanh nghiệp hiệu quả, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển và không ngừng vươn xa của Digiworld

Ông ĐOÀN HỒNG VIỆT

Sinh năm: 1970

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc

Sau khi tốt nghiệp đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 1992, ông Đoàn Hồng Việt đã có 4 năm làm việc tại một công ty phân phối hàng công nghệ nước ngoài. Năm 1997, với nhiệt huyết và kinh nghiệm đúc kết trong nhiều năm, ông Việt thành lập Công ty TNHH Hoàng Phương, tiền thân của CTCP Thế Giới Số. Trong suốt 18 năm phát triển của Digiworld, ông Đoàn Hồng Việt, bằng sự quyết đoán và tầm nhìn chiến lược sáng suốt, luôn đóng vai trò là người dẫn đường giúp Digiworld vượt qua mọi khó khăn để đi đến thành công như ngày hôm nay.

Bà TÔ HỒNG TRANG

Sinh năm: 1975

Chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách Phát triển Tổ chức

Gia nhập tổ chức từ năm 2000, bà Tô Hồng Trang đã gắn bó với Digiworld trong suốt 16 năm trên cương vị Phó Tổng giám đốc Công ty. Phụ trách mảng Phát triển Tổ chức tại một công ty có tốc độ phát triển thần tốc như Digiworld, bà Trang đã hoàn thành xuất sắc vai trò của mình trong tổ chức, vận hành bộ máy công ty, gắn kết các bộ phận và phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân, từ đó xây dựng một khuôn khổ chuẩn mực để Digiworld ngày càng trở nên chuyên nghiệp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông TRẦN BẢO MINH

Sinh năm: 1967

Chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Chức vụ tại tổ chức khác: Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Sữa Quốc tế - IDP

Ngoài vai trò là một thành viên độc lập trong Hội đồng Quản trị có trách nhiệm giám sát và đảm bảo tính minh bạch trong các hoạt động của Công ty vì quyền lợi của cổ đông, ông Minh còn đóng góp trong việc xây dựng các chủ trương, chiến lược giúp Digiworld phát triển một cách vững chắc và hiệu quả. Với nhiều năm kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp và marketing, ông Minh từng nắm giữ nhiều vị trí cấp cao tại các công ty lớn như Giám đốc Marketing toàn cầu của tập đoàn Pepsi, phó Tổng giám đốc Vinamilk, Tổng giám đốc TH Truemilk. Hiện tại, ông đang là Tổng giám đốc CTCP Sữa Quốc Tế IDP.



Ông ĐOÀN ANH QUÂN

Sinh năm: 1961

Chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị

Tốt nghiệp đại học Ngoại giao và được đào tạo chuyên sâu sau Đại học tại trường Quản lý Hành chính Công của Pháp, ông Đoàn Anh Quân có thời gian dài công tác tại Bộ ngoại giao trước khi gia nhập Digiworld với vai trò thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành vào năm 2008.

BAN KIỂM SOÁT



Bà PHAN NGỌC BÍCH HẰNG
Sinh năm: 1966
Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Hằng có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán với vai trò là kế toán trưởng của nhiều công ty lớn như Tập đoàn Sakyno; Mercedes Benz Việt Nam; Công ty TNHH T&C; Công ty TTC. Ngoài ra, bà Hằng từng là Giám đốc Tài chính của Digiworld từ năm 2007 đến năm 2009.



Ông HOÀNG THÔNG
Sinh năm: 1970
Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên sáng lập và Tổng giám đốc Công ty Stone International Chess Education

Thành viên Sáng lập và Chủ tịch Superbrain Education Corporation
Với nền tảng kinh nghiệm lâu năm trong ngành kiểm toán và đầu tư tài chính, ông Hoàng Thông đảm nhiệm vai trò kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính, đảm bảo việc tuân thủ chặt chẽ các quy trình của Digiworld. Ông Hoàng Thông từng có thời gian làm việc tại nhiều công ty kiểm toán danh tiếng như Ernst & Young, công ty kiểm toán ATB Financial (Canada) và Công ty quản lý Quỹ Thành Việt.



Ông NGUYỄN TUẤN THÀNH
Sinh năm: 1971
Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Trưởng Trung tâm Bảo hành

Xuất thân là cử nhân ngành Điện tử - Viễn thông, ông Thành có một bề dày kinh nghiệm đáng nể trong ngành Công nghệ, từng đảm trách nhiều vị trí quản lý như Trưởng phòng Kỹ thuật CTCP Vùng đất Kỹ thuật Số (1997- 2004); Trưởng phòng kỹ thuật Công ty TNHH DLK và Trưởng trung tâm Bảo hành CTCP Thế giới Số.

Trong năm, HĐQT đã tiến hành chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS không hưởng lương tại Công ty Cổ phần Thế Giới Số theo đúng nội dung tại Điều 6 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 cụ thể:

Thù lao cho thành viên HĐQT	10.000.000 đồng/ người/ tháng
Thù lao cho thành viên BKS	5.000.000 đồng/ người/ tháng

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

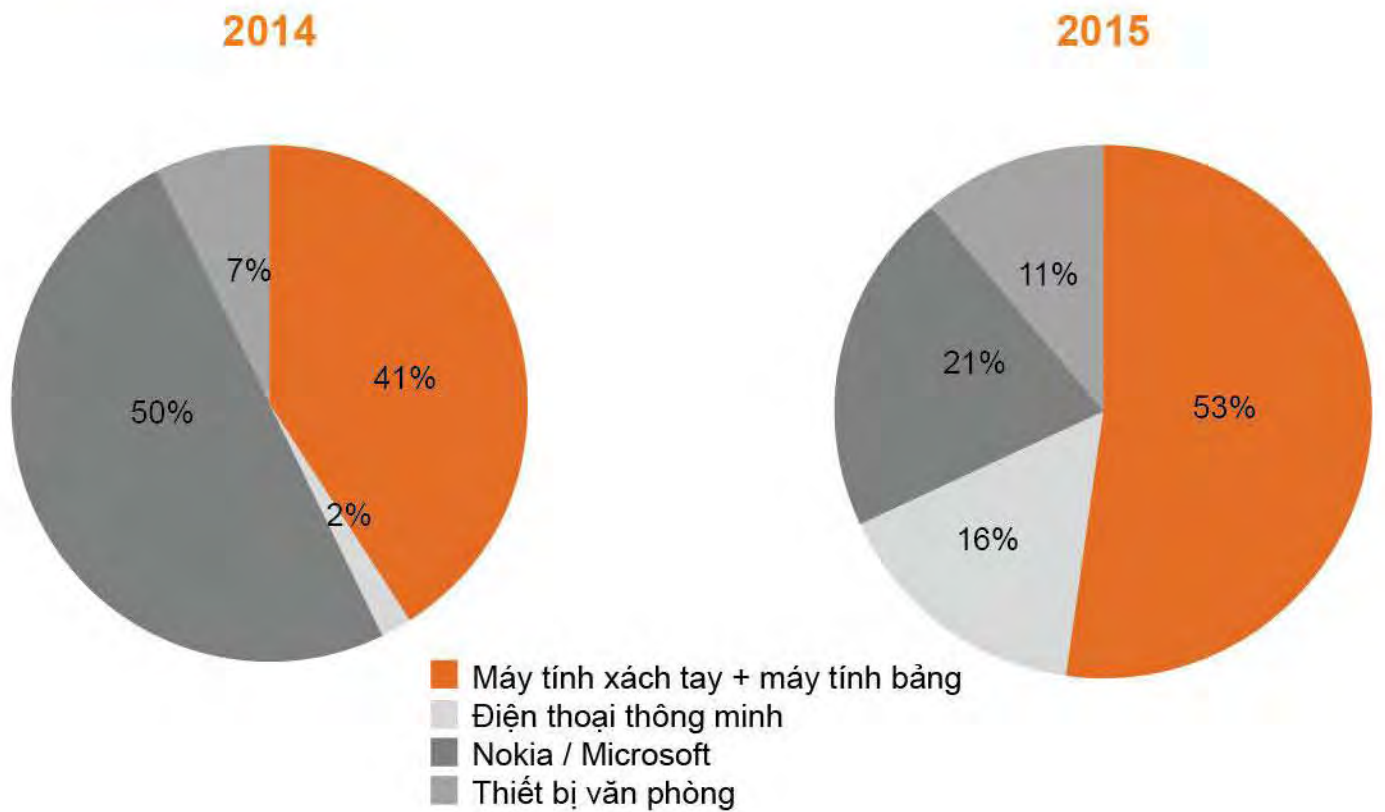
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng quan 2015 So với năm 2014 là năm của tăng trưởng bùng nổ, đánh dấu vị trí của Digiworld trong top dẫn đầu thị trường trong mảng phân phối điện thoại di động, thì năm 2015 là năm Digiworld bắt đầu thực hiện mạnh mẽ các hoạt động mở rộng danh mục sản phẩm và các nhà cung cấp trong mảng này. Cũng trong năm 2015, Nokia/Microsoft, nhà cung cấp lớn nhất trong mảng điện thoại di động của Digiworld, bất ngờ có sự thay đổi lớn về chiến lược toàn cầu trong đó có Việt Nam. Với chiến lược mới 'phần mềm và dịch vụ', Nokia/Microsoft sẽ không tập trung vào phát triển phần cứng (thiết bị điện thoại di động) mà tập trung phát triển khai thác phần mềm và điện toán đám mây, việc này đã có những ảnh hưởng to lớn đến kế hoạch đặt ra từ đầu năm.

Các mảng kinh doanh khác, ngược lại, đạt được những kết quả tăng trưởng rất ấn tượng. Mảng Máy tính xách tay và máy tính bảng đạt tăng trưởng 12%, mảng điện thoại thông minh ngoài Nokia/Microsoft tăng trưởng hơn 500% và mảng thiết bị văn phòng tăng trưởng đạt 32%

	2015	2014
Doanh Thu Thuần	4.203.355.744.564	4.876.564.739.275
Giá Vốn Hàng Bán	(3.938.889.355.570)	(4.589.220.627.225)
Lợi Nhuận Gộp	264.466.388.994	287.344.112.050
Chi phí tài chính	(40.204.938.068)	(42.672.207.786)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>(23.133.793.052)</i>	<i>(25.117.089.462)</i>
Chi phí bán hàng	(64.316.707.240)	(67.229.317.088)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(45.438.871.817)	(38.939.839.997)
Tổng doanh thu hoạt động tài chính	14.114.044.450	10.737.904.224
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	128.619.916.319	149.240.651.403
Lợi nhuận khác	4.735.285.990	18.692.345.061
Tổng lợi nhuận trước thuế	133.355.202.309	167.932.996.464
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(29.784.264.872)	(39.993.097.146)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	103.570.937.437	127.939.899.318

Cơ cấu doanh thu



1. Máy tính xách tay và máy tính bảng

Là một mảng kinh doanh truyền thống của Digiworld, bộ phận kinh doanh Máy Tính Xách Tay Và Máy Tính Bảng vẫn tiếp tục thể hiện vai trò nòng cốt với doanh thu năm 2015 chiếm gần 53% tổng doanh thu toàn Công ty, tăng trưởng 12% so với cùng kỳ năm 2014. Năm 2015 cũng chứng kiến xu hướng tiêu dùng và sử dụng thiết bị cá nhân cho các nhu cầu khác nhau. Cụ thể để phục vụ công việc, người tiêu dùng có xu hướng sử dụng các sản phẩm có cấu hình mạnh hơn giá cao hơn, trong khi những nhu cầu giải trí thường ngày sẽ được thực hiện trên máy tính bảng.



Theo GFK, số lượng máy tính xách tay tiêu thụ trên thị trường gần như không đổi so với năm 2014, tuy nhiên Digiworld đã sớm nắm bắt được xu thế trên và đã đạt được thành tích đáng ghi nhận trong thị trường được cho là đã bão hòa.

Digiworld tiếp tục đứng số 1 thị trường máy tính xách tay Việt Nam với 25% thị phần. Công ty đã bao phủ phần lớn thị trường với 5 nhãn hiệu máy tính hàng đầu là Acer, Asus, HP, Lenovo và Dell. Có được kết quả khả quan năm 2015 cũng xuất phát từ mối quan hệ bền chặt lâu năm giữa Digiworld và các đại lý trong mạng lưới luôn được bồi đắp và củng cố theo thời gian. Digiworld luôn được các đại lý tin tưởng nhờ uy tín, hiệu quả logistics và giá cạnh tranh.

2. Điện Thoại Thông Minh



Mảng kinh doanh điện thoại di động là động lực tăng trưởng chính của Digiworld trong một vài năm gần đây. Nhất là năm 2014 khi doanh số của mảng này đóng góp đến hơn 52% tổng doanh thu của cả Công ty, đưa tổng doanh thu tăng trưởng mạnh mẽ 40% với với cùng kì năm 2013.

Trong năm 2015, bức tranh tổng thể của mảng Điện thoại có sự thay đổi mạnh mẽ về cơ cấu do các yếu tố khách quan và chủ quan. Cụ thể, Nokia/Microsoft từ vị trí đóng góp đến 96% tổng doanh thu mảng điện thoại di động trong năm 2014 đã chỉ còn 57% trong năm 2015. Phần còn lại đến từ các nhãn hiệu khác ngoài Nokia/Microsoft. Một mặt, doanh số của Nokia/Microsoft sụt giảm rất mạnh tới 64% so với năm 2014. Sự sụt giảm này xuất phát từ việc thay đổi chiến lược của hãng khi bất ngờ chuyển hướng từ phần cứng – dịch vụ sang phần mềm – dịch vụ. Một số sản phẩm mới của hãng đưa ra thị trường chỉ mang tính định hướng cho người dùng để thúc đẩy hệ điều hành Windows 10.

Mặt khác, các nhãn hiệu khác ngoài Nokia/Microsoft đạt mức tăng trưởng kỷ lục hơn 500% với sự đóng góp chính của nhãn hàng điện thoại di động đến từ Pháp là Wiko mặc dù là một nhãn hiệu rất mới đối với thị trường Việt Nam. Có được thành quả này là nhờ khả năng ứng phó uyển chuyển với rủi ro đến từ bên ngoài, đa dạng hóa danh mục nhãn hàng và đa dạng hóa sản phẩm để gia tăng doanh thu, lợi nhuận và giảm thiểu các tác động ngoài mong muốn.

3. Thiết bị văn phòng:

Mảng Thiết bị văn phòng của Digiworld cũng đạt được mức tăng trưởng rất đáng ghi nhận trong năm 2015 với mức tăng 32% về doanh thu so với cuối năm 2014, đóng góp 10,5% doanh thu. Thị trường thiết bị văn phòng đón nhận sự phục hồi đáng kể khoảng hơn 20% cùng với nhịp phục hồi kinh tế nói chung. Khối văn phòng sau vài năm khủng hoảng sức mua, thất lưng buộc bụng đã bắt đầu phải đến kì thay thế máy móc thiết bị cũ và mua sắm máy móc thiết bị mới để phục vụ cho việc mở rộng kinh doanh.

Hoạt động của Digiworld trong mảng này cũng đạt được những bước tiến đáng kể với số lượng đại lý tăng trưởng hơn 30% trong kì. Chức năng quan hệ đại lý cũng được đẩy lên một tầm cao hơn phát huy uy tín và khả năng đáp ứng linh hoạt của Digiworld. Bên cạnh đó, Digiworld và các nhà cung cấp đã có sự phối hợp đồng hành ăn ý, nâng cao hiệu quả quản lý nhập hàng, tồn kho và bán hàng để đạt được hiệu quả cao nhất.



Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	1.292.721.545,629	1.255.091.529.118	-2,91%
Doanh thu thuần	4.875.068.171,773	4.204.070.262.500	-13,76%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	149.240.651.403	129.334.434.255	-13,34%
Lợi nhuận khác	18.692.345.061	4.735.285.990	-74,67%
Lợi nhuận trước thuế	167.932.996.464	134.069.720.245	-20,16%
Lợi nhuận sau thuế	127.939.899.318	104.128.261.428	-18,61%

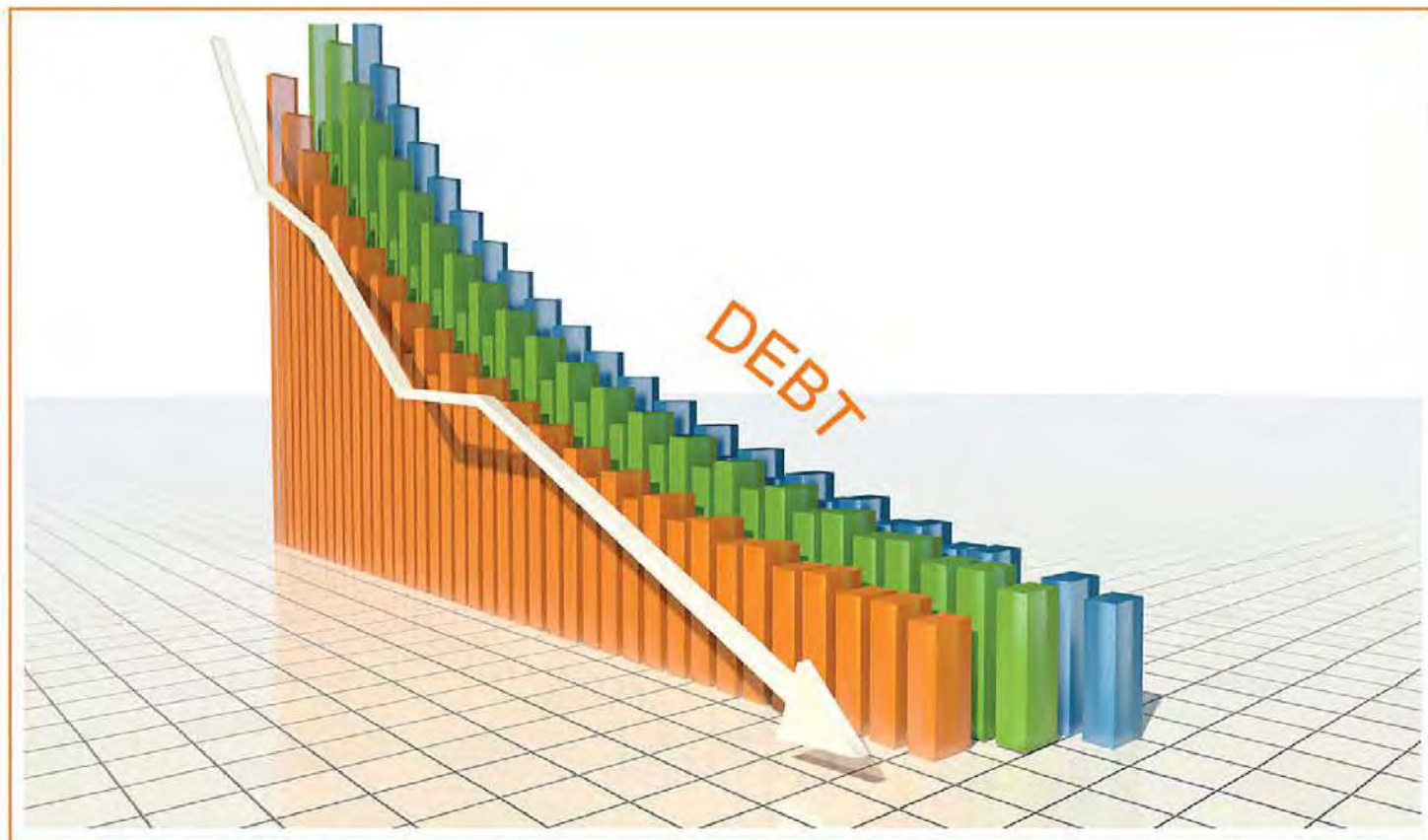
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ số tài chính về khả năng thanh toán nhanh và tức thì của công ty có sự cải thiện, tăng lần lượt 0.58 lần và 0.3 lần so với năm 2014. Hệ số nợ trên tổng tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu cũng được giảm đáng kể và nằm ở mức khá an toàn (0.51% và 1.06%). Việc gia tăng hiệu quả này là nhờ công ty đã cắt giảm một khối lượng lớn nợ ngắn hạn và dài hạn từ 957,962,429,143 đồng trong năm 2014 xuống còn 645,989,951,214 đồng trong năm 2015.

Các Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán nhanh	1,30	1,88	0,58
Tài sản thanh toán tức	0,51	0,81	0,30
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	0,74	0,51	-0,23
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,86	1,06	-1,80
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	6,83	5,62	-1,21
Vòng quay tài sản	3,13	3,35	0,22
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,03	0,02	-0,01
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,21	0,17	-0,04
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,1	0,08	-0,02
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03	0,03	0,00

Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động có giảm nhẹ, trong đó vòng quay hàng tồn kho đạt 5.62 lần, giảm 2.59 lần so cùng kỳ 2014. Còn các chỉ số sinh lợi như lợi nhuận sau thuế trên doanh thu, trên vốn chủ sở hữu, trên tổng tài sản giảm do lợi nhuận sau thuế năm 2015 giảm 18.61% so với năm 2014.

Tình hình nợ phải trả



Tỉ trọng nợ phải trả có sự thay đổi lớn khi giảm 32.6% so với đầu năm, từ 958 tỷ đồng xuống còn 646 tỷ đồng. Tổng nợ giảm chủ yếu do công ty đã tranh thủ trả bớt các khoản vay và nợ ngắn hạn, từ 603 tỷ đồng xuống còn 423 tỷ đồng để tiết giảm chi phí tài chính. Năm 2015 là năm “bản lề”, tái cơ cấu tổng doanh thu, giảm phụ thuộc vào nhãn hàng Nokia/Microsoft, đa dạng hóa nhãn hàng để gia tăng doanh thu, lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro. Do đó, cơ cấu nợ vay cũng được đưa về mức an toàn với tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu 1.06:1, tương ứng với tình hình hoạt động. Bên cạnh đó, cũng trong năm 2015 nhằm đảm bảo khả năng tài chính tự chủ và vững vàng, công ty đã bổ sung nguồn vốn chủ sở hữu thông qua hoạt động chuyển nhượng cổ phiếu quỹ cho nhà đầu tư tài chính.

Tổ chức và nhân sự

2015

với dấu mốc trở thành công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, Công ty Cổ phần Thế Giới Số đã tiến hành kiện toàn tổ chức và đẩy mạnh công tác nhân sự với những nội dung và mục tiêu cụ thể sau:



- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự với phân cấp thẩm quyền và vai trò rõ ràng nhằm tăng cường sự minh bạch, khả năng phối hợp cũng như sự chủ động trong giải quyết công việc của các phòng ban và bộ phận.

- Tăng cường công tác truyền thông, đặc biệt là các hoạt động quan hệ nhà đầu tư nhằm quảng bá, cũng như truyền thông sâu rộng thông tin và hoạt động của Digiworld đến cổ đông và các nhà đầu tư tiềm năng. Từng bước chuyên nghiệp hóa hoạt động quan hệ nhà đầu tư nhằm thu hút các kênh đầu tư nâng cao giá trị cũng như vị thế của Digiworld, góp phần xây dựng hình ảnh cổ phiếu DGW minh bạch thông tin, thân thiện với nhà đầu tư.


- Phát triển đội ngũ cán bộ nhân viên truyền thông chuyên nghiệp nhằm quảng bá cũng như cập nhật thông tin phát triển hình ảnh thương hiệu công ty, các sản phẩm công ty một cách nhanh chóng và hiệu quả, góp phần tích cực vào việc định vị thương hiệu Digiworld trên thị trường.

- Duy trì, phát triển và nâng cấp hệ thống công nghệ phục vụ hoạt động kinh doanh và công tác quản lý nhằm nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả công việc, tiết kiệm chi phí, đồng thời hỗ trợ công tác quản trị rủi ro của Công ty.

Cải tiến và nâng cao công tác nhân sự & đào tạo, công tác tiền lương

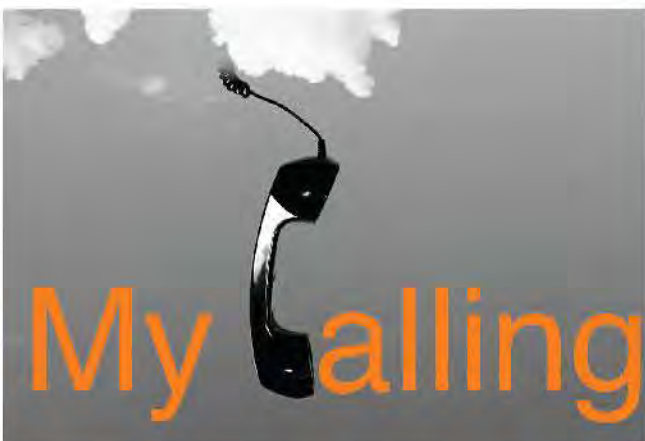
- Công tác nhân sự: Nghiên cứu và áp dụng các thông lệ quốc tế tốt về hoạt động nhân sự đào tạo. Thực hiện tuyển dụng mới và cơ cấu nhân sự theo yêu cầu công việc và năng lực cán bộ.

- Công tác đào tạo: Liên tục và định kỳ tổ chức các lớp đào tạo gồm:

 <p>New Employee Orientation</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các lớp hội nhập cho nhân sự mới vào công ty nhằm thông hiểu các quy trình, quy định, tôn chỉ định hướng của Công ty giúp các nhân sự mới nhanh hòa nhập vào môi trường làm việc mới.
---	---

- Các lớp kỹ năng mềm nhằm trang bị cho nhân sự các kỹ năng cần thiết trong việc quản lý, thực hiện công việc hiệu quả.

- Các lớp đào tạo chuyên môn nhằm cung cấp các kiến thức chuyên môn cơ bản cần thiết cho các vị trí công việc.



Ngoài ra, trong năm 2015, Công ty đã hoàn thiện bộ quy tắc ứng xử nhằm định hướng cách ứng xử của toàn thể nhân viên công ty theo tôn chỉ định hướng và các cam kết chung của Công ty, xây dựng môi trường văn hóa làm việc của công ty đồng thuận, chuyên nghiệp, hiệu quả.

- Xây dựng các nội dung thi đua mới nhằm khuyến khích sự cống hiến của các cá nhân với nhiều hình thức ghi nhận đảm bảo sự tương xứng với năng lực và thành quả đạt được.

- Xây dựng chính sách đào tạo đội ngũ kế thừa kiến tạo tương lai với định hướng trở thành những nhà lãnh đạo mới của Digiworld trong thời gian tới.

2016

kế hoạch phát triển tổ chức
được cụ thể hóa như sau:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào trong mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp với mục tiêu tiết kiệm chi phí, an toàn và bảo mật.



- Kiến toàn mô hình tổ chức: hoàn thiện mô hình tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu hoạt động kinh doanh đảm bảo phát huy tối đa thế mạnh của Công ty và nguồn lực con người

- Chuẩn hóa công tác nhân sự: chuyên môn hóa từng vị trí công việc, phát huy tối đa sự tự chủ và trách nhiệm của từng nhân sự theo yêu cầu công việc. Duy trì phát cải tiến công tác đánh giá năng lực nhân sự theo trọng số KPI.



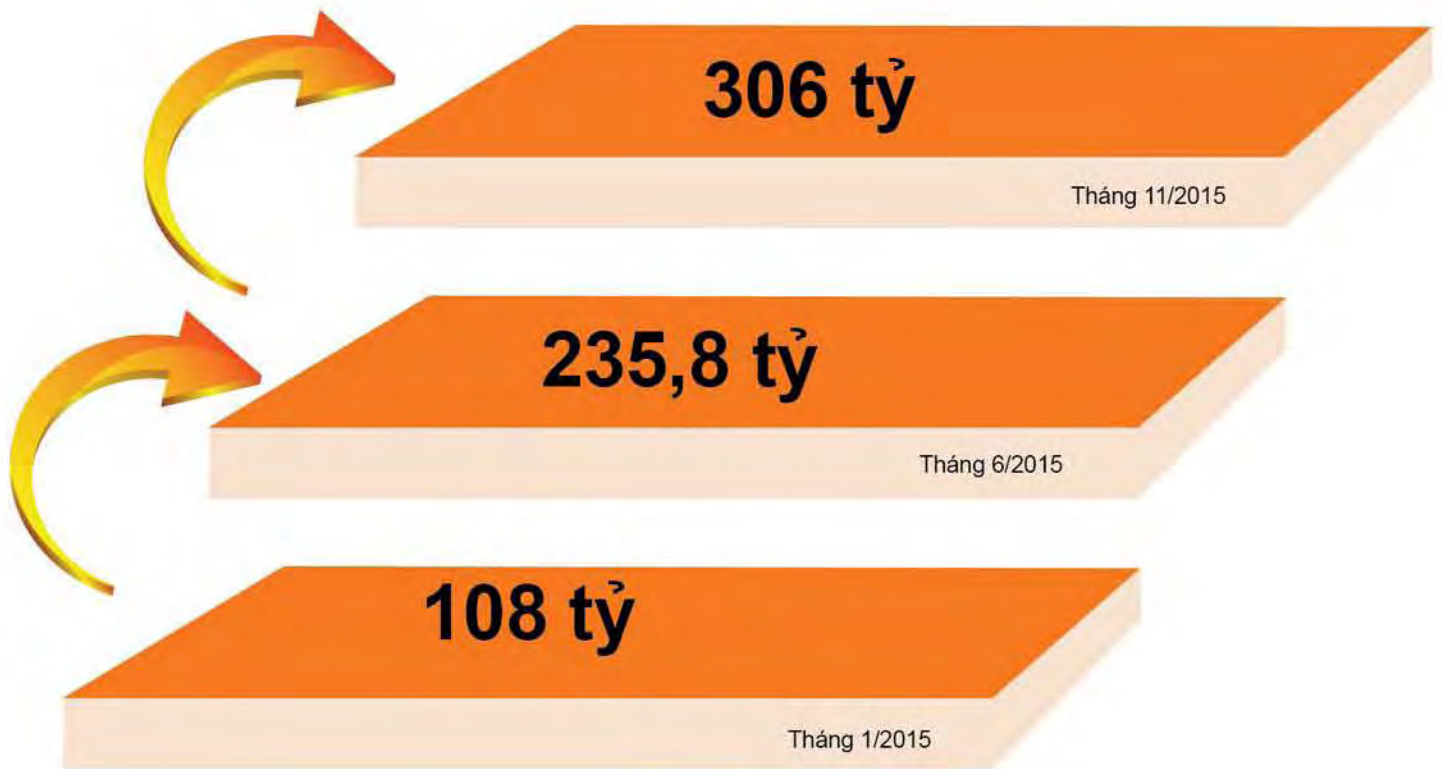
- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: lập kế hoạch đào tạo cho năm 2016 với tất cả các cấp bậc nhân sự (cấp cao, cấp trung, nhân viên); và xây dựng lộ trình phát triển nhân sự nòng cốt nhằm phát triển và nâng cao năng lực lãnh đạo của đội ngũ kế cận, duy trì các chính sách phù hợp để tạo điều kiện cho lực lượng nhân sự kế cận này chuyên tâm đóng góp cho sự phát triển của Công ty.



- Cải tiến công tác tiền lương theo năng lực nhận sự nhằm thu hút cũng như giữ các nhân sự có chất lượng cao công hiến cho công ty.



Thay đổi vốn đầu tư
của chủ sở hữu



Các giải thưởng đạt được trong năm



TOP 500 CÔNG TY LỚN NHẤT VIỆT NAM (2007 – 2015)

VNR500 là giải thưởng nhằm tôn vinh các doanh nghiệp có đóng góp lớn cho sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, dựa trên đánh giá độc lập về các tiêu chí như vốn sở hữu ít nhất 10 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng nhanh, chất lượng sản phẩm và dịch vụ tốt, cải tiến về công nghệ, ...



TOP 500 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM (2010 – 2015)

Bảng xếp hạng Fast500 là giải thưởng được trao bởi VietnamNet và Vietnam Report nhằm tìm kiếm, tôn vinh và quảng bá các doanh nghiệp có hiệu quả cao và tăng trưởng vượt bậc. Bảng xếp hạng dựa trên số liệu từ VNR Biz Database và V1000 về tốc độ tăng trưởng kép của doanh nghiệp trong 4 năm và các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh như tổng tài sản, doanh thu, lợi nhuận, doanh số và nhân lực.



**Vietnam
50
2015**

The Brand Finance Top 50 Vietnam Brands 2015
October 2015

TOP 50 THƯƠNG HIỆU LỚN NHẤT VIỆT NAM NĂM 2015

Digiworld vinh dự nằm trong Danh sách 50 Thương hiệu Lớn nhất Việt Nam năm 2015 được công bố bởi Hãng tư vấn định giá thương hiệu Brand Finance (Anh Quốc). Các chỉ tiêu đánh giá bao gồm độ nhận biết thương hiệu, dự đoán doanh thu, xếp hạng tín nhiệm, mức độ ảnh hưởng trong ngành, mức độ tin cậy đối với khách hàng và các quyết định đầu tư. Theo đó, giá trị thương hiệu của Digiworld được định giá vào khoảng 19 triệu USD và giá trị doanh nghiệp là 75 triệu USD, xếp hạng tín nhiệm A+.



GIẢI THƯỞNG TOP 100 THƯƠNG HIỆU SAO VÀNG ĐẤT VIỆT

Đây là giải thưởng được Thủ tướng Chính Phủ trực tiếp giao cho Hội các nhà Doanh nghiệp trẻ Việt Nam tổ chức triển khai nhằm vinh danh các thương hiệu tiêu biểu của Việt Nam trong hội nhập quốc tế. Bên cạnh các yếu tố như khả năng cạnh tranh hay độ nhận biết thương hiệu, Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt còn đánh giá khả năng phát triển bền vững của doanh nghiệp thông qua các hoạt động đối với xã hội, cộng đồng và nhân viên.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

PHẦN 1 : BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao của Đại hội đồng cổ đông năm 2015, cụ thể như sau:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2015:

Trong năm qua HĐQT đã thực hiện tốt chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; đồng thời có chủ trương giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc. Năm 2015, doanh nghiệp đã đạt được kết quả kinh doanh như sau:

STT	Mảng kinh doanh	2014	2015	Tăng/giảm
1	Máy tính xách tay & Máy tính bảng	1,980	2,226	12%
2	Điện thoại di động khác	106	655	518%
3	Microsoft/Nokia	2,451	879	-64%
4	Thiết bị văn phòng	338	444	31%
	Tổng doanh thu	4,875	4,204	-14%
	Lợi nhuận trước thuế	168	133	-21%
	Lợi nhuận sau thuế	128	103,5	-19%
	Lãi cơ bản/cổ phiếu (đ/cp)	5.107	3.577	-30%

2. Thực hiện các cuộc họp và nghị quyết HĐQT về:

Trong năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thế Giới Số đã tổ chức các cuộc họp nhằm triển khai các công việc liên quan đến:

- . Thực hiện việc phát hành cổ phiếu thường theo chương trình lựa chọn cho người lao động
- . Đưa ra phương án bán cổ phiếu quỹ
- . Miễn nhiệm thành viên HĐQT
- . Duyệt công tác tổ chức và chương trình nghị sự cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2015
- . Tăng vốn điều lệ công ty từ 108 tỷ đồng lên 235,8 tỷ đồng
- . Thông qua các vấn đề liên quan đến đăng ký chứng khoán, niêm yết chứng khoán, ban hành các quy chế công bố thông tin và quản trị nội bộ
- . Thông qua việc thành lập công ty TNHH MTV Digiworld Venture và cử người đại diện quản lý phần vốn góp.
- . Miễn nhiệm thư ký HĐQT đối với bà Phan Ngọc Bích Hằng
- . Thông qua giá niêm yết cổ phiếu
- . Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức và chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận năm 2014
- . Chốt danh sách hưởng quyền nhận cổ tức năm 2014
- . Tăng vốn cổ phần từ 235,8 tỷ đồng lên 306 tỷ đồng

3. Phân phối lợi nhuận năm 2014:

HĐQT đã chỉ đạo ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 như sau:

- . Chi trả cổ tức năm 2014 với tỷ lệ:
- . 10% tiền mặt (mỗi cổ phiếu nhận 1.000đồng)
- . 30% cổ phiếu (cổ đông năm giữ 10 cổ phiếu cũ được nhận thêm 3 cổ phiếu mới)

4. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2015:

Trong năm, HĐQT đã tiến hành chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS không hưởng lương tại Công ty Cổ phần Thế Giới số theo đúng nội dung tại Điều 6 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 cụ thể:

- . Thù lao cho thành viên HĐQT: 10.000.000đồng/ người/ tháng
- . Thù lao cho thành viên BKS: 5.000.000đồng/ người/ tháng

5. Thực hiện niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Thế Giới Số trên Sàn giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh :

Trong năm, HĐQT đã phối hợp cùng Ban điều hành thực hiện việc niêm yết cổ phiếu Công ty trên Sàn giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE) với thông tin cụ thể như sau:

5.1 Niêm yết cổ phiếu lần đầu

Mã cổ phiếu	DGW
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000đồng/CP
Giá niêm yết	52.000đ/CP
Số lượng cổ phiếu niêm yết	23,583,669 cổ phiếu
Vốn điều lệ	235.836.690.000đồng

5.2 Niêm yết bổ sung cổ phiếu DGW sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 30%

Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000đồng/CP
Số lượng niêm yết bổ sung	7,029,660 cổ phiếu
Giá trị niêm yết bổ sung	70.296.600.000 đồng
Vốn điều lệ mới	306.133.290.000đồng

6. Chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại điều 7 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 về việc giao HĐQT chọn công ty kiểm toán trong số 3 công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 thông qua và trên cơ sở đề nghị của Ban Kiểm soát, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của công ty Cổ phần Thế giới số.

7. Chương trình phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV (ESOP 2015)

Năm 2015, Công ty đã không hoàn thành chỉ tiêu kết quả kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015. Do vậy, HĐQT cùng Ban Điều hành Công ty đã không tiến hành việc phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV.

8. Các nhiệm vụ khác:

Trong năm qua, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành sửa đổi Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 thông qua theo đúng quy định pháp luật

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao của Đại hội đồng cổ đông năm 2015, cụ thể như sau:

Năm 2015, tình hình kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, và vẫn nằm trong bối cảnh chậm phục hồi. Kinh tế trong nước có xu hướng tăng trưởng nhẹ. HĐQT công ty đã luôn bám sát theo diễn biến thực tế hoạt động của doanh nghiệp, quyết liệt và chỉ đạo Ban điều hành duy trì hoạt động cũng như tìm kiếm cơ hội mở rộng hoạt động.

HĐQT công ty đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành trong các mặt hoạt động của công ty. Đồng thời, luôn hỗ trợ kịp thời với vai trò định hướng và giám sát cùng với sự hỗ trợ của Ban Kiểm soát Công ty. Định kỳ hàng quý, HĐQT tổ chức các phiên họp để tổng kết, đánh giá và đưa ra các phương án xử lý kịp thời, cụ thể:

“ Sự sụt giảm doanh số của nhãn hàng Microsoft/Nokia ước khoảng 1.572 tỷ đồng tương đương với mức sụt giảm 64% so với cùng kì năm trước. ”

Kết quả kinh doanh năm 2015 của Công ty Digiworld không đạt chỉ tiêu đề ra theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 do sự sụt giảm doanh số của nhãn hàng Microsoft/Nokia ước khoảng 1.572 tỷ đồng tương đương với mức sụt giảm 64% so với cùng kì năm trước.

Ban Điều hành Công ty Digiworld đã bám sát tình hình thực tế, nhận định trước xu hướng thị trường và triển khai các phương án

khắc phục nhằm giảm thiểu các tác động từ việc thay đổi chiến lược của các nhãn hàng phân phối bằng cách phát triển chiến lược và mạng lưới phân phối đa dạng các nhãn hàng bao gồm:

- . Các nhãn hàng mới có ý định tiếp cận thị trường Việt Nam (OBI, WIKO)
- . Quyền nhập khẩu iPhone cho phân khúc cao của thị trường

Mảng điện thoại thông minh ngoài
Microsoft/ Nokia tăng trưởng

518%

so với cùng kì năm trước

Từ việc triển khai chiến lược phát triển đa dạng hóa các nhãn hàng phân phối, các mảng kinh doanh của Công ty trong năm 2015 đã đạt được mức tăng trưởng rất đáng ghi nhận với mảng điện thoại thông minh ngoài Microsoft/Nokia tăng trưởng hơn 5 lần so với cùng kì năm trước. Sự tái cơ cấu này cùng với sự ổn định bền vững của mảng máy tính xách tay và máy tính bảng, thiết bị văn phòng sẽ được tiếp tục trong những năm tới để vượt qua cột mốc 2014 và hướng tới những mục tiêu cao hơn.

Trong năm, HĐQT đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật trong hoạt động quản trị. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên. Từng thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông và vì sự phát triển chung của doanh nghiệp.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

PHẦN 2: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Năm 2016, kinh tế thế giới dự kiến còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng trực tiếp từ sự biến động của giá dầu. Đối với kinh tế trong nước dự kiến có sự tăng trưởng nhờ vào lợi ích từ các hiệp định tự do thương mại với khu vực và quốc tế bắt đầu có hiệu lực; Tuy nhiên, các doanh nghiệp trong nước phải đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn bao gồm cả sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp nước ngoài, sức mua của người dân còn thấp và biến động của nền kinh tế thế giới...

Trong bối cảnh này, HĐQT xác định phương hướng hoạt động trong năm 2016 hợp nhất như sau:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2016:

STT	Mảng kinh doanh	2015	2016	Tăng/Giảm
1	Máy tính xách tay & Máy tính bảng	2,226	2,316	4%
2	Điện thoại di động khác	655	2,337	256,8%
3	Microsoft/Nokia	879	0	(100%)
4	Thiết bị văn phòng	444	737	66%
5	Công ty con Digiworld Venture	0	40	100%
	Tổng doanh thu	4,204	5,430	29%
	Lợi nhuận trước thuế	133	175,3	31,8%
	Lợi nhuận sau thuế	103,5	139,84	35%

2. Công tác mở rộng phát triển thị trường

Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh năm 2016 đã đề ra, HĐQT Công ty sẽ bám sát cùng Ban điều hành để xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể. Đồng thời, HĐQT giao nhiệm vụ cho Ban điều hành công ty nghiên cứu tìm kiếm các cơ hội phát triển mở rộng hoạt động kinh doanh của công ty, và có báo cáo khả thi về cơ hội kinh doanh các ngành hàng mới cho HĐQT trong Quý IV/2016.

3. Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị:

- Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2016.

- Tiếp tục nâng cao các hoạt động quản trị doanh nghiệp đảm bảo tính minh bạch, đáp ứng đủ lực cho việc quản trị hệ thống với quy mô phát triển ngày một lớn mạnh và chuẩn theo thông lệ quốc tế nhằm quản lý chặt chẽ và đồng bộ trong sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục công tác tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm xây dựng bộ máy hoạt động gọn nhẹ hiệu quả



3. Các giải pháp thực hiện:

- Duy trì năng lực quản trị tài chính và công tác dự báo, đảm bảo tài chính doanh nghiệp an toàn hiệu quả.
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của doanh nghiệp.
- Nâng cao công tác quản trị rủi ro của toàn doanh nghiệp, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho.
- Tiếp tục giữ vững thị trường hiện có, tập trung khai thác lợi thế cạnh tranh của công ty, nâng cao uy tín thương hiệu, tạo tiền đề cho việc mở rộng mạng lưới kinh doanh thông qua đầu tư và hợp tác đa sở hữu vốn; nghiên cứu mở rộng kinh doanh trong lĩnh vực mới.
- Chú trọng công tác quản lý phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm nhằm xây dựng lớp đội ngũ kế cận chuyên nghiệp.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

PHẦN 1: KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2015

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp; Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ Phần Thế Giới Số; Căn cứ vào nhiệm vụ kế hoạch của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua. Ban Kiểm soát xin báo cáo các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2015 với các nội dung như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết/quyết định của HĐQT
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2015 (báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất) đã được xoát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của công ty; Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp riêng cũng như các cuộc họp chung cùng HĐQT nhằm thực hiện công tác kiểm tra, giám sát nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động, tình hình quản trị và điều hành của Công ty, để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

Một số chỉ tiêu chính tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So với kế hoạch năm 2015
1	Doanh thu	6,000	4,204	70,13
2	Lợi nhuận trước thuế	205	133	64,9
3	Lợi nhuận sau thuế	160	103,5	64,7
4	Cổ tức	40%		

2. Thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức và các nghị quyết khác của ĐHĐCĐ

Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 với tỷ lệ:

- 10% tiền mặt (mỗi cổ phiếu nhận 1.000đồng)
- 30% cổ phiếu (cổ đông năm giữ 10 cổ phiếu cũ được nhận thêm 3 cổ phiếu mới)

Các nội dung khác đã được thực hiện theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015

- Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế đảm bảo tính trung thực theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh theo qui định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

- Các chỉ số tài chính cho thấy tình hình tài chính năm 2015 của Công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo, Cơ cấu vay nợ trên Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu giảm so với năm 2014.

- Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015, do Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam thực hiện.

4. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã được Ban giám đốc Công ty triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.

- Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn như: Mua đầy đủ bảo hiểm tài sản, hàng hóa, Công tác thu hồi công nợ được quan tâm sâu sát, sử dụng nhiều biện pháp để thu hồi công nợ, giảm thiểu nợ khó đòi, nợ tồn đọng. Chấn chỉnh sát sao việc tuân thủ quy chế quản lý Tiền – hàng- công nợ để hạn chế rủi ro.

- Lãnh đạo Công ty đã làm tốt công tác luân chuyển cán bộ, hoàn thiện bộ máy tổ chức, vừa đảm bảo tính thống nhất trong quản lý, điều hành, vừa đẩy mạnh phân cấp phân quyền tạo sự chủ động trong kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Việc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động kinh doanh. Việc trả lương, thưởng và sử dụng các quỹ thực hiện đảm bảo công bằng, minh bạch theo đúng các qui chế đã được phê duyệt. Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo qui định của pháp luật.

- Công ty đã hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

- Giữa Ban kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu.

- Ban kiểm soát được mời tham dự hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Công ty. Tại các cuộc họp này Ban Kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến trên phương diện đảm bảo tính phù hợp trong các hoạt động của Công ty.

- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo Tài chính trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

6. Hoạt động đầu tư vốn ra bên ngoài

Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 với tỷ lệ:

- 10% tiền mặt (mỗi cổ phiếu nhận 1.000đồng)
 - 30% cổ phiếu (cổ đông năm giữ 10 cổ phiếu cũ được nhận thêm 3 cổ phiếu mới)
- Các nội dung khác đã được thực hiện theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ.

7. Thù lao của thành viên HĐQT và BKS

Năm 2015, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 cụ thể như sau:

- Thù lao cho thành viên HĐQT: 10.000.000đồng/người/tháng
- Thù lao cho thành viên BKS: 5.000.000đồng/người/tháng

Đối tượng được chi trả thù lao: thành viên HĐQT và BKS không hưởng lương tại Công ty Cổ phần Thế Giới Số

Tổng số tiền chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS: 324.000.000đồng

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, các quyết định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và các nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.



PHẦN 2: KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2016

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông, cụ thể:



- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng Công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại các đơn vị cũng như tại văn phòng Công ty.

- Theo dõi, kiểm tra và giám sát việc triển khai và quyết toán các dự án đầu tư.- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2016. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty. Giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

- Giám sát quá trình chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Các rủi ro chính ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và cách thức quản trị các rủi ro này

Rủi ro về kinh tế	Biện pháp
Những thay đổi về mục tiêu cơ bản như tăng trưởng GDP, kiềm chế lạm phát, ổn định tỷ giá hoặc mục tiêu chính trị và các quy định pháp luật, cũng như thay đổi trong chính sách kinh tế, tiền tệ và tài khóa, các chương trình “thắt lưng buộc bụng, kích thích nhập siêu... là những nguyên nhân gây ra rủi ro kinh tế cho công ty. Các vấn đề trên đều có khả năng dẫn đến việc giảm hiệu quả hoạt động, doanh thu và lợi nhuận.	<i>Bằng cách đa dạng hóa ngành hàng và nhãn hàng trong từng ngành hàng, lấp đầy nhiều phân khúc cao thấp khác nhau của thị trường, rủi ro kinh tế sẽ được giới hạn từ sự giảm sức mua thành sự dịch chuyển từ phân khúc cao xuống phân khúc thấp.</i>
Rủi ro về pháp luật	Biện pháp
Digiworld chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Bởi luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra. Cùng với đó, những thay đổi trong các chuẩn mực Kế toán – kiểm toán, quy định liên quan đến xuất nhập khẩu, viễn thông ít nhiều sẽ ảnh hưởng tới hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.	<i>Để hạn chế rủi ro này Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy phạm pháp luật cũng như theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà Nước để lên kế hoạch chiến lược phát triển Công ty phù hợp.</i>
Rủi ro tài chính	
Rủi ro thị trường	Biện pháp
Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính (các khoản vay nợ, đầu tư, tiền gửi) sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác (chẳng hạn rủi ro về giá cổ phần).	<i>Công ty đưa ra giới hạn quản lý rủi ro cho từng hạng mục, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để từ đó có được cái giá trị có lợi cho mục đích của công ty. Bên cạnh đó để quản lý rủi ro tiền tệ Digiworld luôn xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng hóa trong tương lai bằng ngoại tệ, ngoại trừ việc tăng tỷ lệ phòng ngừa rủi ro. Công ty cũng không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.</i>

Rủi ro tài chính

Rủi ro tín dụng

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng).

Biện pháp

Biện pháp giảm thiểu rủi ro: Đối với rủi ro tín dụng khách hàng, Digiworld thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty để đánh giá uy tín và khả năng thanh toán của khách hàng. Sự tăng giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng được kiểm soát, đánh giá định kỳ và các quy định sẽ được tăng cường khi cần thiết để ứng phó với rủi ro. Khách hàng của Digiworld gồm nhiều đối tượng khác nhau, do đó rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định nào. Ban Giám Đốc đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Biện pháp

Ban Giám Đốc thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền cũng như các khoản vay ngân hàng để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền. Đồng thời, Công ty đã sử dụng quyền sử dụng đất, các khoản tiền gửi ngắn hạn ngân hàng, một phần hàng tồn kho và các khoản phải thu làm tài sản thế chấp cho khoản vay ngân hàng.

Rủi ro đặc thù

Rủi ro công nghệ

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân phối sỉ các sản phẩm CNTT và thiết bị ĐD nên Công ty sẽ chịu rủi ro đặc thù về công nghệ. Ngày nay tốc độ phát triển của công nghệ thông tin ngày càng nhanh dẫn đến sự thay đổi công nghệ cũng như mẫu mã của các dòng sản phẩm liên tục được cải thiện. Do vậy, vòng đời của sản phẩm khá ngắn, cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn giữa các hãng sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, dẫn đến rủi ro khá lớn về công nghệ.

Biện pháp

Digiworld luôn tìm kiếm cơ hội mới, nắm bắt kịp thời và đầy đủ nhu cầu thị trường tại từng thời điểm để có những giải pháp kinh doanh phù hợp nhất nhằm kích thích tiêu dùng trong nước ở cả 3 phân khúc là phân phối máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị văn phòng. Mặt khác, việc sở hữu hệ thống quản lý ERP và đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm trong ngành sẽ hỗ trợ Công ty rất nhiều trong bối cảnh vòng đời sản phẩm ngắn và tính cạnh tranh cao.

Rủi ro hàng tồn kho	Biện pháp
<p>Hàng tồn kho chiếm một phần lớn trong tỷ lệ tài sản kinh doanh của doanh nghiệp, Thông thường, tỷ trọng hàng tồn kho lớn luôn là mối quan ngại ít nhiều với nhà đầu tư do chi phí dự trữ, chi phí thanh lý và các chi phí phát sinh thêm. Digiworld là một doanh nghiệp phân phối sỉ nên rủi ro quản lý hàng tồn kho luôn là thách thức đối với Công ty.</p>	<p><i>Digiworld đã từng bước cải thiện quy trình hoạt động của mình thông qua việc sở hữu hệ thống quản lý ERP – SAP cho phép quản lý dữ liệu hàng tồn của từng đại lý một cách nhanh chóng và chính xác, từ đó lên kế hoạch chi tiết nhập sản phẩm phù hợp với nhu cầu, hơn nữa hàng tồn kho được quản lý theo số series và quản lý theo tuổi hàng, giúp hạn chế tối thiểu tình trạng hàng tồn kho và nâng cao hiệu quả hoạt động không chỉ cho Digiworld mà cả đại lý của Công ty.</i></p>

Rủi ro cạnh tranh	Biện pháp
<p>Cùng với xu hướng phát triển chung của ngành trong thời gian gần đây, thị trường phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin và thiết bị di động cũng có sự cạnh tranh tương đối.</p> <p>Hiện nay phần lớn các doanh nghiệp đều tập trung chủ yếu ở phân khúc thị trường bán lẻ, chỉ một vài đơn vị lớn có nhiều năm kinh nghiệm mới đầu tư vào phân khúc phân phối sỉ, điển hình như Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD), Công ty TNHH Thương mại FPT, Công ty Cổ phần Siêu Thanh, Công ty Cổ phần TIE. Theo thống kê của GFK tính đến thời điểm tháng 06/2015, cả nước có tổng cộng khoảng 10.000 đại lý mà Digiworld đã chiếm 60% thị phần cả nước (tức 6.000 đại lý), chính vì vậy áp lực cạnh tranh của Digiworld tương đối thấp.</p>	<p><i>Digiworld đã luôn nỗ lực trong công tác tìm kiếm cơ hội mới và nắm bắt kịp thời thị trường tại từng thời điểm để có những giải pháp kinh doanh phù hợp nhất nhằm kích thích tiêu dùng trong nước ở cả 3 phân khúc mà Digiworld đang hoạt động là phân phối máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị văn phòng, từ đó sẽ hỗ trợ Công ty rất nhiều trong bối cảnh cạnh tranh</i></p>

Rủi ro tỷ giá	Biện pháp
<p>Hoạt động kinh doanh chính của Digiworld là phân phối các sản phẩm CNTT từ các hãng sản xuất nước ngoài nên hầu hết các giao dịch đều bằng đồng đô la Mỹ. Ngoài ra từ năm 2013 Công ty có khoản vay dư nợ ngắn hạn bằng đồng đô la Mỹ, do đó Công ty chịu rủi ro tỷ giá khi có sự thay đổi trong tỷ giá hối đoái USD/VND liên quan trực tiếp đến các giao dịch của Công ty.</p>	<p><i>Đối với các khoản nợ vay ngoại tệ, Công ty luôn đảm bảo thanh toán đúng hạn mức quy định của ngân hàng. Đối với hoạt động kinh doanh, Công ty áp dụng nguyên tắc nhập hàng theo tỷ giá nào sẽ phân phối hàng hóa theo tỷ giá đó.</i></p>

Rủi ro về biến động cổ phiếu	Biện pháp
<p>Giá cổ phiếu trên thị trường được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mối quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: tình hình hoạt động của Công ty, tình hình chính trị, xã hội, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, cũng như các thay đổi trong luật và những quy định trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một yếu tố rủi ro khó lường trước. Vì vậy, rủi ro biến động giá cổ phiếu DGW sau khi niêm yết là điều khó tránh khỏi.</p>	<p><i>Digiworld đã thành lập bộ phận Quan hệ nhà đầu tư chuyên trách, kết nối cập nhật thông tin cho các nhà đầu tư và cổ đông theo tiêu chí nhanh chóng, kịp thời và chính xác để đảm bảo tính minh bạch cao nhất, từ đó tránh được những rủi ro do biến động của thị trường chung và giới hạn tới mức tối đa những tin đồn không đúng sự thật có thể ảnh hưởng tới giá cổ phiếu của Công ty.</i></p>

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên được xem là có liên quan trực tiếp đến hoạt động của Digiworld, một số rủi ro nằm ngoài dự đoán khác mang tính bất khả kháng, ví dụ như hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất, v.v), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất, tinh thần, đội ngũ nhân sự đối của Công ty. Vì vậy, Công ty đã thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho nhân viên cũng như các loại tài sản, hàng hóa, bảo hiểm gián đoạn sản xuất kinh doanh của Công ty và của khách hàng nhằm hạn chế bớt các rủi ro này.

BÁO CÁO QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Tổng quan

Là một doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán, Digiworld luôn ý thức được tầm quan trọng của công tác Quan hệ nhà đầu tư trong chiến lược phát triển chung của Công ty. Sau khi niêm yết trên sàn chứng khoán, bộ phận Quan hệ nhà đầu tư với một đội ngũ chuyên biệt được đầu tư xây dựng theo định hướng cung cấp thông tin minh bạch, kịp thời và chính xác tới các nhà đầu tư và các cổ đông của Công ty.



Niêm yết – Công bố thông tin

Với quan niệm “Trước khi làm tốt phải làm đúng”, Digiworld luôn bám sát và thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh. Các thông tin về hoạt động của Hội Đồng Quản trị, Ban giám đốc cũng như các hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính đều được công bố trên trang web của Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, websites của Công ty và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Công khai, minh bạch: là yếu tố quan trọng hàng đầu mà Digiworld đã thực hiện để đảm bảo quyền lợi của cổ đông, cụ thể:

- Các thông tin tài chính luôn được công bố đầy đủ, bao gồm cả ý kiến của Kiểm toán độc lập để cổ đông nắm rõ tình hình tài chính của công ty
- Các thông tin về giao dịch cổ phiếu của các cổ đông nội bộ (Thành viên HĐQT, BKS và những người có liên quan) luôn được công khai
- Các thông tin về hoạt động quản trị công ty được báo cáo đầy đủ, rõ ràng



Kịp thời: Trong hoạt động kinh doanh của công ty luôn có các sự kiện bất thường theo định nghĩa của Cơ quan quản lý tác động trực tiếp đến quyền lợi của cổ đông. Và Digiworld luôn chủ động công bố thông tin một cách kịp thời để cổ đông nắm bắt tình hình thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau để mở rộng độ phủ của thông tin đến cổ đông.

Qua đó cổ đông sẽ tiếp tục ủng hộ các chiến lược phát triển và điều hành của Ban quản trị Công ty.

Hiệu quả: Việc đảm bảo tính công khai, minh bạch và kịp thời của thông tin đã đem lại hiệu quả tốt cho hoạt động công bố thông tin. Đặc biệt, Digiworld luôn tự ý thức công tác công bố thông tin gắn liền với quyền lợi của cổ đông cũng là cơ hội để Công ty tiếp cận tới những nhà đầu tư tiềm năng, nâng cao vị thế doanh nghiệp và giá trị cổ phiếu, đảm bảo khoản đầu tư của cổ đông luôn sinh lợi, từ đó tạo sự gắn kết và thu hút nhiều nhà đầu tư quan tâm đến cổ phiếu của Digiworld hơn.

Kênh cung cấp thông tin

Để đáp ứng những nhu cầu khác nhau của nhiều đối tượng cổ đông và nhà đầu tư, ngoài các thông tin được công bố theo quy định, Digiworld cũng chủ động chia sẻ sâu rộng hơn về tình hình sức khỏe doanh nghiệp và những kế hoạch phát triển cho tương lai. Những thông tin này được chuyển tải qua nhiều kênh liên lạc khác nhau:



1. **Họp định kỳ hàng Quý:** định kỳ mỗi quý Digiworld đều tổ chức một cuộc họp Công bố kết quả kinh doanh Quý với sự tham gia của các cổ đông, nhà đầu tư, các công ty chứng khoán và nhà báo. Cũng trong buổi họp này, các khách mời đều có cơ hội giao lưu trực tiếp với Ban giám đốc của Công ty, cùng nhau trao đổi những mối quan tâm chung và định hướng trong những Quý tới của năm.

2. **Trang web công ty:** Digiworld dành riêng 1 chuyên trang Quan hệ nhà đầu tư trên website để liên tục cập nhật tin tức hoạt động, thông tin công bố, báo cáo quản trị, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, các tài liệu dành cho cổ đông và thông tin trực tuyến cổ phiếu DGW.

Họp riêng với nhà đầu tư: Digiworld cũng hết sức nỗ lực thu xếp thời gian để họp với các nhà đầu tư theo đề xuất của các Công ty Chứng khoán và các Quỹ đầu tư trong và ngoài nước.





3. Bản tin nhà đầu tư Tháng: Bản tin gửi qua email các cổ đông, nhà đầu tư và các công ty chứng khoán cập nhật tức thời kết quả hoạt động kinh doanh trong tháng, các sự kiện nổi bật, những sản phẩm mới và hoạt động IR trong tháng.

Định hướng hoạt động 2016

Trong năm 2016, Bộ phân Quan hệ nhà đầu tư của Digiworld tiếp tục phát huy thế mạnh của nền tảng Quản trị doanh nghiệp được xây dựng và củng cố trong suốt 18 năm hoạt động và phát triển, không ngừng sáng tạo và đa dạng hóa để đáp ứng được cao nhất yêu cầu về thông tin từ phía cổ đông, các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các chuyên gia phân tích trong và ngoài nước.

Cụ thể, phiên bản tiếng Anh của trang chủ www.digiworld.com.vn sẽ cho phép các nhà đầu tư nước ngoài truy cập được toàn bộ nội dung về Công ty, hoạt động, các tài liệu công bố và báo cáo tài chính như tiếng Việt. Đặc biệt trang web này được thiết kế để hiển thị một cách tốt nhất cho cả các thiết bị di động giúp các cổ đông và các nhà đầu tư cập nhật thông tin Digiworld mọi lúc mọi nơi.

Ngoài tổ chức họp công bố kết quả kinh doanh hàng Quý, Digiworld sẽ chủ động tham gia các hội nghị nhà đầu tư, những sự kiện mang tầm vóc quốc tế được tổ chức bởi một hoặc nhiều thành viên thị trường với mục đích góp phần chia sẻ thông tin, nâng cao hình ảnh chuyên nghiệp của Công ty cũng như góp phần nâng tầm thị trường chứng khoán Việt Nam.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Giới Thiệu Báo Cáo Phát Triển Bền Vững

Phát triển bền vững đang là một trong những ưu tiên hàng đầu của các doanh nghiệp lớn nói chung và các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán nói riêng. Khái niệm “phát triển bền vững” không chỉ gói gọn trong việc đảm bảo lợi ích kinh doanh lâu dài mà còn mở rộng ra trách nhiệm đối với các bên liên quan về việc thực hiện nghĩa vụ đối với các bên liên để đảm bảo tính bền vững trong các hoạt động kinh doanh, chuỗi cung ứng và các quyết định đầu tư. Digworld hiểu rõ trách nhiệm của mình trong việc gắn kết sứ mệnh “Nâng tầm Việt Nam” với định hướng phát triển bền vững mà doanh nghiệp theo đuổi để không ngừng cải thiện các hoạt động về quản trị trách nhiệm đối với môi trường và xã hội, tăng cường các mối quan hệ đối với các bên liên quan để đảm bảo sự phát triển kinh doanh bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Phạm vi báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững được thực hiện trong phạm vi hoạt động của doanh nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam, trong đó có 3 trụ sở chính tại 3 thành phố: Hà Nội, Đà Nẵng và trụ sở chính ở Thành phố Hồ Chí Minh và 5 điểm dịch vụ và 6000 điểm bán trên toàn quốc.

Báo cáo này là một phần không thể tách rời khỏi Báo cáo thường niên 2015 của doanh nghiệp. Báo cáo cũng được xây dựng dựa theo hướng dẫn tiêu chuẩn của Báo cáo cốt lõi trong báo cáo toàn cầu Global Reporting Initiative (GRI) phiên bản 4.

Người liên hệ

Ms. Nguyễn Phương Lâm – PR Manager

Tel: 0915 804 818 | Email: phuonglam@dgw.com.vn

Mr. Nguyễn Hải Khôi – Senior Associate – IR Department

Tel: 0936 377 177 | Email: haikhoi@dgw.com.vn

I. Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan

Tiêu chí cốt lõi để Digiworld xác định các bên liên quan dựa trên 3 khía cạnh ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp bao gồm kinh tế, môi trường và xã hội. Mỗi khía cạnh trong đó đề bao hàm các bên liên quan có ảnh hưởng tới lợi ích và hoạt động của doanh nghiệp bao gồm đối tượng bên trong cũng như bên ngoài Công ty.

Trong đó, về mặt kinh tế bao gồm Nhân viên, Cổ đông, Đối tác/nhà cung cấp, cơ quan báo chí. Về khía cạnh xã hội bao gồm: Cơ quan chính quyền, Cộng đồng địa phương, Về mặt môi trường là chính sách về tái chế từ chính phủ cho các đơn vị cung cấp sản phẩm điện tử.



Để đảm bảo phát triển bền vững, đảm bảo lợi ích giữa các bên được cân đối, hài hòa trong mối liên quan tổng thể, Digiworld thường xuyên trao đổi, kết nối, tương tác với các bên liên quan thông qua các hoạt động khác nhau như:

 <p>Nhân viên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Họp giao ban thường kỳ, tổng kết hàng quý, năm - Các chương trình đào tạo từ đào tạo định hướng khi mới vào công ty tới chương trình đào tạo chuyên sâu. - Các chương trình sinh hoạt nhóm, lễ ra quân, mùa hội tụ gắn kết nhân viên cả ba miền
 <p>Cổ đông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Họp cổ đông hàng quý, hàng năm để thông báo tình hình kết quả kinh doanh - Gửi bản tin hàng tháng cập nhật tình hình của công ty - Gặp gỡ, trao đổi thông tin qua điện thoại, email thông qua bộ phận quan hệ nhà đầu tư
 <p>Đối tác</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hội nghị đại lý phân phối quý, hàng năm - Đưa ra các chương trình khuyến mãi, thúc đẩy bán hàng qua đó khen thưởng đại lý - Hỗ trợ đại lý thông qua các hoạt động bán hàng tại điểm bán
 <p>Nhà cung cấp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi hàng hóa



Cơ quan
chính quyền

- Tổ chức các buổi họp báo công bố thông tin rộng rãi
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định từ phía cơ quan, chính phủ, nhà nước
- Tham gia các diễn đàn, các chương trình đào tạo huấn luyện tổ chức bởi các cơ quan chính phủ



Cộng đồng
địa phương

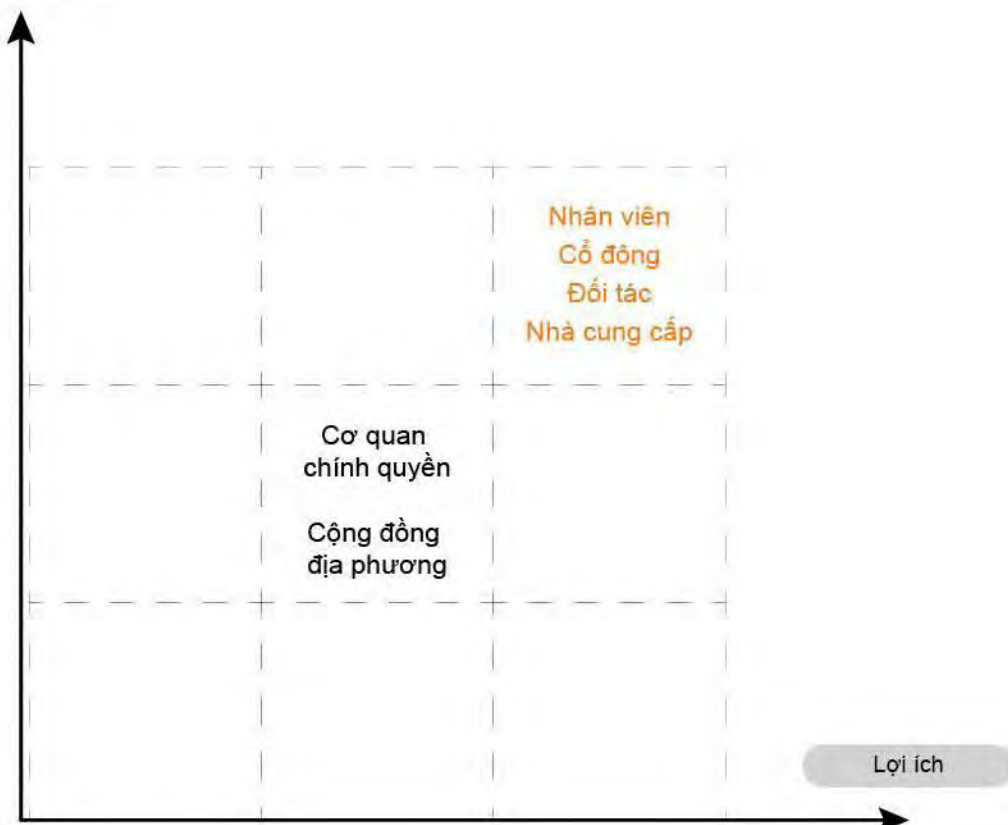
- Tham gia các hoạt động xã hội, giúp đỡ các cụ già neo đơn ở chùa, trẻ nhỏ tại các ngôi trường tình thương.
- Tham gia trao tặng máy tính xách tay cho thủ khoa đại học
- Tham gia xây dựng nhà tình nghĩa cải thiện đời sống cho những hoàn cảnh khó khăn

Để có được nội dung báo cáo mang tính thiết thực cao, chúng tôi đã tiến hành tham vấn các bên liên quan để xác định mức độ ảnh hưởng tới doanh nghiệp thông qua các phương tiện như sau:

- Trao đổi, phỏng vấn trực tiếp đối với các bên liên quan như cán bộ nhân viên, cổ đông, đối tác.
- Liên lạc qua email đối với các đơn vị ở xa như các đối tác kinh doanh ở nước ngoài, nhà cung cấp, cổ đông, cơ quan chính quyền địa phương, cơ quan chính quyền cấp nhà nước.

Việc lựa chọn các bên liên quan tham gia vào báo cáo dựa trên các đối tượng mà Digiworld có tầm ảnh hưởng, liên hệ và tác động qua lại trong quá trình hoạt động kinh doanh từ đó chúng tôi đưa ra mức độ ảnh hưởng từ cao tới thấp của các bên liên quan tới doanh nghiệp.

Mức độ liên quan



II. Định hướng phát triển bền vững

Định hướng phát triển bền vững của Digiworld không tách rời khỏi tầm nhìn “Digiworld là công ty tỷ đô được ghi nhận đóng vai trò nâng tầm Việt Nam, ở đó mọi người đều được tưởng thưởng xứng đáng và thực hiện mục đích cuộc đời họ”. Tầm nhìn đó được nhất quán với sứ mệnh “Nâng tầm Việt Nam” và chủ định “Mọi người sống cuộc đời lớn”. Trong cuộc đời đó, tập thể Digiworld không chỉ làm việc để đảm bảo doanh thu cho công ty, đối tác hay nâng cao đời sống kinh tế cho cá nhân mỗi nhân viên, mà còn tìm ra chủ đích cuộc đời với các mối liên hệ xã hội xung quanh, bằng các hoạt động thực tiễn mang lại hiệu quả cao để thực hiện sứ mệnh “Nâng tầm Việt Nam.” Đó là một sứ mệnh thiêng liêng được thể hiện nhất quán rõ ràng ở những lĩnh vực công ty kinh doanh, các dự án cộng đồng hướng tới phát triển tri thức, bảo vệ môi trường. Digiworld thực hiện định hướng phát triển bền vững đối với từng bên liên quan như sau:

1. Đối với cán bộ nhân viên:

Bên cạnh những nghĩa vụ cơ bản theo đúng quy định của pháp luật đối với cán bộ nhân viên như các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, cung cấp các thiết bị, hỗ trợ lao động tốt nhất cho toàn thể nhân viên ở tất cả các bộ phận. Digiworld không chỉ mang tới cơ hội làm việc tại một môi trường năng động, minh bạch, rõ ràng, mà ở đó, sự đóng góp của mỗi nhân viên được ghi nhận, được tự do thể hiện bản thân và sống cuộc đời lớn.

VỮNG VẮNG VỀ VẬT CHẤT



LƯƠNG

Quy chế lương công khai, mức lương cạnh tranh.



THƯỜNG

Thường theo năng lực và không giới hạn nếu bạn có khả năng



AN SINH

Đảm bảo mọi quyền lợi về bảo hiểm theo luật định và chế độ chăm sóc sức khỏe định kỳ cho nhân viên



HỖ TRỢ

Sẵn lòng hỗ trợ giúp bạn vượt qua bất trắc, hoàn cảnh khó khăn

ÁM ÁP VỀ TÌNH THẦN



GHI NHẬN

Bất kể đóng góp nào cũng được trân trọng và ghi nhận



LẮNG NGHE

Mọi ý kiến đều được lắng nghe



THẦY GIÁO MIỄN PHÍ

Tại Digiworld bạn tích lũy được vô hạn kiến thức và kinh nghiệm nhưng hoàn toàn không tốn học phí vì đồng nghiệp chính là người Thầy luôn nắm tay bạn cùng tiến

THỰC HIỆN ƯỚC MƠ LỚN



TÌM RA MỤC ĐÍCH CUỘC ĐỜI

Chúng tôi giúp bạn tìm ra Mục đích cuộc đời - giúp bạn đi đúng hướng và thực hiện hoài bão.



PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

Chúng tôi chia sẻ và đồng hành cùng bạn trong bước đường phát triển bản thân thông qua những khóa đặc tạo về nhận thức, kỹ năng và chuyên môn.



THĂNG TIẾN

Cơ hội phát triển nghề nghiệp nằm trong tay bạn, mạnh dạn tự ứng cử vào vị trí cao hơn, tất nhiên thu nhập cũng tốt hơn. Chúng tôi luôn khuyến khích nhân viên như vậy



MỖI NGƯỜI DIGIWORD LÀ MỘT NHÀ LÃNH ĐẠO

Chúng tôi đề cao tính lãnh đạo, dám ước mơ, dám hành động, vì chúng tôi tin tưởng và tạo mọi điều kiện để mọi người thay đổi thế giới.

Điều này được thể hiện cụ thể qua từng con số như sau:

- Quỹ lương tăng 60% tương ứng với số lượng nhân viên tăng 50%
- Tổng ngân sách cho bảo hiểm xã hội: 3.745.138.007 đồng
- Thống kê số lượng quản lý và nhân viên theo giới tính

- Số lượng quản lý

TỔNG	NAM	NỮ
33	21	12

- Thống kê số lượng nhân viên theo khu vực và giới tính

	2014			2015		
	TỔNG	NAM	NỮ	TỔNG	NAM	NỮ
HỒ CHÍ MINH	174	211	53	247	167	80
HÀ NỘI	78	54	24	105	75	30
ĐÀ NẴNG	24	16	8	30	22	8
TỔNG		276			382	

Chủ định của chúng tôi được cụ thể hóa qua từng nội dung như sau:

- **Thực hiện ước mơ lớn**

Chúng tôi giúp các thành viên gia nhập Digiworld tìm ra mục đích, ước mơ thật sự của cuộc đời và đồng hành cùng họ thực hiện hóa những mục tiêu và ước mơ đó thông qua các chương trình đào tạo nhận thức, kỹ năng và chuyên môn. Tại Digiworld, mỗi cá nhân là một nhà lãnh đạo, dám ước mơ, dám hành động và được tạo mọi điều kiện để thực hiện hóa những kế hoạch đó.

- **Lộ trình thăng tiến**

Tại Digiworld, mỗi thành viên khi gia nhập công ty sẽ có một lộ trình sự nghiệp rõ ràng cùng các chương trình đào tạo kỹ năng, chuyên môn, sinh hoạt nhóm liên tục được cập nhật để đồng hành cùng nhân viên trên lộ trình đó. Mỗi nhân viên được khuyến khích tự đề bạt bản thân lên vị trí cao hơn với mức thu nhập tốt hơn dựa trên những gì các bạn đã chứng tỏ bản thân bằng bảng điểm KPI và khối lượng công việc.

- **Tưởng thưởng xứng đáng**

Tại Digiworld, quy chế lương công khai với mức lương cạnh tranh. Chế độ thưởng theo năng lực và không giới hạn khi nhân viên chứng minh được khả năng của bản thân. Cơ chế đánh giá năng lực nhân viên dựa trên thang điểm KPI rõ ràng. Digiworld đảm bảo cho mỗi nhân viên đều nhận được mức an sinh xã hội theo đúng quy định của pháp luật, không phân biệt cấp bậc, vị trí nắm giữ.

- **Vững vàng vật chất, ấm áp tinh thần**

Digiworld là một ngôi nhà của sự sẻ chia với nhiều chương trình tương trợ cũng như hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau trong công việc và cuộc sống. Nơi đây, mỗi ý kiến đều được lắng sâu sắc, mỗi đóng góp được trân trọng công nhận và ghi nhận.

Tại Digiworld, mỗi đồng nghiệp là một người hướng dẫn tận tụy để cùng phát triển trên lộ trình sự nghiệp đã vạch ra, cùng thực hiện ước mơ.

Họ còn là thành viên trong một gia đình sẵn sàng san sẻ, tương trợ mỗi khi có thành viên gặp khó khăn.



2. Đối với đại lý

Digiworld duy trì mối quan hệ với đại lý bằng việc giữ vững các cam kết về chiết khấu, tốc độ đưa hàng về kênh, hỗ trợ kênh phân phối bằng các hoạt động marketing, bán hàng để giúp họ nhanh chóng có khách hàng khi nhập hàng về kho.

Hàng năm, Digiworld đều tiến hành các hội nghị khách hàng, khen thưởng, biểu Dương các đại lý có thành tích kinh doanh xuất sắc. Chúng tôi còn đưa ra nhiều chương trình thi đua, khuyến mãi để nhân viên làm việc tại các đại lý có cơ hội thể hiện năng lực bản thân, tham gia những chuyến du lịch, sinh hoạt nhóm, đào tạo thêm về chuyên môn để có những bước tiến cao hơn trong công việc.

3. Đối với đối tác:

Digiworld luôn đồng hành với đối tác ngay từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh tại Việt Nam để nắm bắt được những khó khăn của họ khi gia nhập thị trường Việt Nam trong bối cảnh thị phần bị thu hẹp và sức cạnh tranh ngày một khốc liệt hơn. Từ đó, chúng tôi đưa ra các kịch bản giúp đối tác nhanh chóng lấy được



niềm tin của khách hàng, giữ vững cam kết về thanh toán cũng như cùng nhau mang tới cho người tiêu dùng Việt Nam những sản phẩm tốt nhất. Digiworld không vì lợi nhuận mà bắt tay với những đối tác cung cấp các ngành hàng gây ảnh hưởng tới sức khỏe, môi trường và vị thế Việt Nam.

Trong năm 2015, 2 sản phẩm do Digiworld phân phối độc quyền là Obi Worldphone SF1 và Wiko Highway Pure đã nằm trong top 10 sản phẩm di động xuất sắc nhất năm của Tech Award, giải thưởng công nghệ thông tin uy tín do báo Sohoa, Vnexpress tổ chức. Điều này thể hiện các sản phẩm do Digiworld phân phối không chỉ chinh phục được người tiêu dùng mà còn được các chuyên gia công nghệ đánh giá cao.

4. Đối với cổ đông:

Digiworld cam kết duy trì lợi ích lâu dài của cổ đông thông qua các hoạt động kinh doanh hiệu quả cùng định hướng phát triển lâu dài. Không chỉ vậy, các nhà đầu tư khi đặt niềm tin vào cổ phiếu của Digiworld không chỉ đặt niềm tin vào sự phát triển thịnh vượng của công ty mà còn chung sức với chúng tôi trong việc đóng góp cho xã hội để cùng nhau thực hiện sứ mệnh “Nâng tầm Việt Nam.” Mỗi năm, Digiworld đều tổ chức đại hội cổ đông, hay các buổi gặp gỡ nhà đầu tư theo từng quý để cập nhật tình hình kinh doanh của doanh nghiệp, cũng như tham khảo ý kiến cho các quyết định đầu tư, hướng đi mới của doanh nghiệp.

Chúng tôi cam kết chi trả cổ tức đúng thời hạn và công bố thông tin minh bạch tới các nhà đầu tư đã đặt niềm tin vào doanh nghiệp vững vàng trong suốt 18 năm qua.

5. Đối với cơ quan chính quyền

Tập thể Digiworld cam kết nghiêm chỉnh chấp hành các quy định, nghị định ban hành bởi chính phủ và các cơ quan chức năng trong lĩnh vực kinh doanh, chính sách kinh tế vĩ mô và trong đời sống hàng ngày từ những việc nhỏ nhất như tuân thủ luật lệ giao thông.

Trong những năm qua, Digiworld thường xuyên liên hệ chặt chẽ với cơ quan thuế để thực hiện tốt những yêu cầu, quy định của chính sách thuế Nhà nước. Công ty đã tổ chức bộ máy nhằm thống kê theo dõi để xác định nghĩa vụ nộp các loại thuế phát sinh tại Công ty góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Theo thông kê năm 2014, Digiworld đã đóng góp vào ngân sách Nhà nước tổng cộng 538 tỉ đồng. Digiworld vinh dự nhận được bằng khen có thành tích tốt trong nghĩa vụ nộp thuế 2014 của Chi Cục Thuế Quận 3 vào tháng 9/2015.

Chúng tôi tuân thủ nghiêm ngặt nghĩa vụ xã hội thông qua việc nộp thuế đúng hạn và các trách nhiệm xã hội được chỉ định với vai trò của một doanh nghiệp đóng góp vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế quốc dân.

6. Đối với xã hội:

Digiworld ý thức rất rõ tầm quan trọng của mình đối với xã hội bằng cách thực hiện nghiêm túc sứ mệnh “Nâng tầm Việt Nam” thông qua các hoạt động góp phần phát triển giáo dục, chia sẻ với cộng đồng và bảo vệ môi trường.

Tặng máy tính cho thủ khoa đại học

Từ năm 2008 đến năm 2011, liên tục trong 5 năm, Digiworld kết hợp với báo Thanh Niên trao tặng máy tính xách tay cho các thủ khoa đại học, phần lớn trong số đó là những học trò nghèo vượt khó. Trước mỗi sự kiện trao tặng, Digiworld đều tổ chức gặp mặt với những thủ khoa từ năm trước để ghi nhận các bước tiến, thành tích của họ trong suốt quá



trình học tập tại trường. Một số bạn đạt thành tích xuất sắc tại trường, một số giành được học bổng du học tại Anh, Mỹ...

Thực tập sinh

Chương trình thực tập sinh là chương trình Digiworld rất tâm đắc. Đây là cơ hội để các bạn sinh viên mới ra trường được học hỏi trong một môi trường làm việc thực tế với các anh chị có kinh nghiệm hơn đồng thời có cơ hội thể hiện bản thân cũng như trở thành một thành viên chính thức trong ngôi nhà Digiworld.

Thực tập sinh vào Digiworld được huấn luyện như một nhân viên chính thức về chuyên môn, kỹ năng và ý thức thông qua các khóa học liên tục trong vòng 4 tháng. Đó là một bước đệm hoàn hảo để các bạn được làm việc như một nhân viên chính thức, thử sức trong môi trường chuyên nghiệp, áp lực từ đó tích lũy cho mình đầy đủ kỹ năng mềm và hệ ý thức chuẩn mực cho một nhân viên chuyên nghiệp. Ở Digiworld, chúng tôi coi mức lương dành cho mỗi thực tập sinh là học bổng dành cho sự nỗ lực trong công việc, sự ham học hỏi tích lũy từ những anh chị dày dặn kinh nghiệm để chuẩn bị hành trang cho mình trên những bước đầu tiên của con đường sự nghiệp.

Chỉ sau một năm, chương trình thực tập sinh của Digiworld đã đạt được những kết quả tích cực với 24 thực tập sinh vẫn đang tiếp tục gắn bó với Digiworld trên những chặng đường mới, với những vị trí mới để tiếp thu hiệu quả kiến thức trong quá trình làm việc cùng các đối tác nước ngoài cũng như Việt Nam. Các bạn thể hiện rõ sự năng động, những thay đổi đáng kể sau 4 tháng học tập và làm việc tại Digiworld.

Thông qua chương trình thực tập sinh, Digiworld mong muốn ươm mầm cho những tài năng tương lai, giúp họ tìm ra hướng đi, mở mang thêm các cơ hội công việc, đồng thời, tìm kiếm và đào tạo những nhân lực mới tiếp nối các truyền thống, văn hóa, và con người Digiworld trên những chặng đường phát triển chiến lược trong tương lai. Cùng tiếp tục làm việc với những thực tập sinh, các nhân viên Digiworld càng ý thức rõ được vai trò “Nâng tầm Việt Nam” của mình thể hiện qua sự dùi dặt nhỏ nhất đối với các bạn mới ra trường. Họ học được sự tươi trẻ, tràn đầy năng lượng, luôn khát khao thách thức bản thân từ đó đưa ra những giải pháp sáng tạo cho công việc.

Hoạt động hướng tới cộng đồng



Bên cạnh phát triển giáo dục, Digiworld còn có nhiều hoạt động hướng tới cộng đồng, nêu cao tinh thần tương thân tương ái được truyền thừa kể từ khi thành lập. Trong suốt 18 năm hoạt động của mình, Digiworld đã kết hợp với báo Thanh Niên xây cầu bê tông thay cho cây cầu gỗ ở xã vùng xa của huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai với mong muốn nhịp cầu không chỉ nối liền giao thông mà còn nối liền những nhịp cầu tri thức, cải thiện điều kiện sống cho bà con dân làng. Digiworld cũng tham gia nhiều hoạt động chăm sóc người già, người neo đơn tại chùa. Tặng sách vở, máy tính cho các trường phổ cập tình thương.

Bảo vệ môi trường



Cùng với phát triển giáo dục và các hoạt động hướng tới cộng đồng, dưới tác động của toàn cầu hóa và sự phát triển của nền kinh tế, môi trường đang bị hủy hoại từng ngày. Do đó, Digiworld chú trọng vào việc bảo vệ môi trường thông qua những hành động như tiết kiệm năng lượng (nước, điện) và tái chế những vật dụng xung quanh khu vực làm việc.

Digiworld thực hiện việc thu hồi các sản phẩm điện và điện tử khi sản phẩm không còn sử dụng được tuân theo Quyết định 50/2013/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 9/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ và theo thông tư số /2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên Môi trường quy định và hướng dẫn thi hành quyết định 50/2013/QĐ-TTg.

Digiworld thực hiện hoạt động thu hồi và tái chế tại các điểm dịch vụ sau bán hàng DGCare trên toàn quốc với các danh mục sản phẩm công ty đang kinh doanh bao gồm máy tính, điện thoại di động, máy tính bảng, linh phụ kiện.

BẢNG TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GRI – G4

Phương án phù hợp - cốt lõi

Chiến lược và phân tích				
Hạng mục	Mô tả	Tham chiếu/Trả lời trực tiếp	Lý do bỏ qua	Trang
G4-1	Tuyên bố của lãnh đạo cấp cao của doanh nghiệp	BCTN - Thông điệp của Chủ tịch HĐQT		04 – 05
G4-2	Mô tả các hoạt động, rủi ro và cơ hội chính	BCTN - Báo cáo Quản trị Rủi ro		54 – 57
G4-3	Tên của doanh nghiệp	BCTN - Thông tin chung		07
G4-4	Sản phẩm dịch vụ chính	BCTN - Thông tin chung		07
G4-5	Địa chỉ trụ sở chính	BCTN - Thông tin chung		07
G4-6	Số quốc gia nơi doanh nghiệp hoạt động, tên của các quốc gia mà doanh nghiệp mà doanh nghiệp có hoạt động hoặc các quốc gia liên quan đặc biệt tới vấn đề phát triển bền vững được đưa ra trong báo cáo	Digiworld hoạt động ở 63/63 tỉnh thành Việt Nam		
G4-7	Loại hình sở hữu, mô hình pháp lý	BCTN – Sơ đồ tổ chức		25 – 26
G4-8	Thị trường phục vụ (bao gồm cả phân tích địa lý, ngành phục vụ và các loại hình khách hàng)	Phục vụ người tiêu dùng Việt Nam BCTN – Ngành nghề kinh doanh và Địa bàn kinh doanh		13 – 15 20
G4-9	Qui mô của doanh nghiệp	BCTN - Thông tin chung		07
G4-10	Thống kê về lực lượng lao động	BCPTBV - Định hướng phát triển bền vững đối với CBNV		66 – 67
	a. Số lượng nhân viên theo loại hợp đồng lao động và giới tính			
	b. Số lượng nhân viên dài hạn theo loại hợp đồng lao động và giới tính			
	c. Tổng số lượng nhân viên và quản lý theo giới tính			
	d. Số lượng nhân viên theo khu vực và giới tính			
	e. Có hay không phần lớn các công việc được thực hiện bởi những người làm việc theo hợp đồng độc lập hoặc các cá nhân khác không phải nhân viên công ty			
f. Những sự thay đổi lớn trong nhân sự	Không có			
G4-11	Tỷ lệ phần trăm người lao động được hưởng thỏa ước lao động tập thể	100%		
G4-12	Mô tả chuỗi cung ứng của doanh nghiệp	BCTN – Ngành nghề kinh doanh		13
G4-13	Thay đổi trong quá trình báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc, sở hữu và chuỗi cung ứng	Không thay đổi		

G4-14	Báo cáo về việc doanh nghiệp có hay không báo trước về các vấn đề tiềm ẩn gây ảnh hưởng đến môi trường		Do đặc thù ngành ICT, Digiworld ít có tác động trực tiếp ảnh hưởng đến môi trường, cũng như chưa tiến hành các hoạt động đầu tư liên quan đến môi trường. Mặc dù vậy, chúng tôi vẫn chủ động và khuyến khích nhân viên tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường	
G4-15	Liệt kê các quy định, điều lệ hoặc các hoạt động liên quan đến vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường mà doanh nghiệp đã xây dựng	BCPTBV - Định hướng phát triển bền vững		66 – 71
G4-16	Hội viên các hiệp hội		Không có	
Phạm vi ranh giới báo cáo				
G4-17	Các đơn vị bao gồm trong các báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc các tài liệu tương đương	BCTN - Sơ đồ tổ chức	Công ty con chưa đi vào hoạt động	25 – 26
	Báo cáo về việc một đơn vị nào đó có trong Báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc các tài liệu tương đương không được đề cập trong báo cáo này hay không			
G4-18	Giải thích quá trình xác định nội dung báo cáo và khuôn khổ báo cáo; Quy tắc báo cáo doanh nghiệp áp dụng để xây dựng nội dung báo cáo	BCPTBV - Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan		25 – 26
G4-19	Các vấn đề trọng yếu trong quá trình xây dựng nội dung báo cáo	BCPTBV - Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan		64 – 65
G4-20	Với từng lĩnh vực trọng yếu, báo cáo Ranh giới lĩnh vực bên trong tổ chức	BCPTBV - Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan		64 – 65
G4-21	Với từng lĩnh vực trọng yếu, báo cáo Ranh giới lĩnh vực bên ngoài tổ chức	BCPTBV - Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan		64 – 65
G4-22	Báo cáo tác động của bất kỳ việc trình bày lại thông tin đã cung cấp nào trong báo cáo trước đó và những nguyên nhân của việc trình bày lại đó		Không có việc trình bày lại thông tin	
G4-23	Thay đổi lớn so với kỳ báo cáo trước (về phạm vi và về các vấn đề báo cáo)		Đây là năm đầu tiên Digiworld thực hiện báo cáo	
Sự tham gia của các bên liên quan				
G4-24	Danh sách nhóm của các bên liên quan với doanh nghiệp	BCPTBV - Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan		64 – 65
G4-25	Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan	BCPTBV - Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan		64 – 65
G4-26	Phương pháp tiếp cận đối với sự tham gia của các bên liên quan	BCPTBV - Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan		64 – 65
G4-27	Các chủ đề và mối quan tâm chính được nêu ra trong quá trình tham gia của các bên liên quan; doanh nghiệp phản hồi như thế nào về nội dung trên (bao gồm phản hồi qua báo cáo)	BCPTBV - Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan		64 – 65

Hồ sơ báo cáo				
G4-28	Giai đoạn báo cáo	BCPTBV - Giới thiệu về báo cáo		63
G4-29	Thời gian báo cáo gần nhất		Đây là năm đầu tiên Digiworld thực hiện báo cáo	
G4-30	Chu kỳ báo cáo	BCPTBV - Giới thiệu về báo cáo		63
G4-31	Địa chỉ liên hệ nếu có	BCPTBV - Giới thiệu về báo cáo	-	63
Danh mục nội dung GRI				
G-32	Phương án lựa chọn báo cáo của doanh nghiệp	BCPTBV - Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan		64 - 65
Bảo đảm				
G-33	Đầu mối liên hệ cho các câu hỏi liên quan đến báo cáo hoặc nội dung báo cáo	BCPTBV - Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan		64 - 65
Quản trị				
G-34	Sơ đồ bộ máy quản trị bao gồm lãnh đạo cấp cao nhất. Xác định trách nhiệm của hội đồng đối với các quyết định có ảnh hưởng đến kinh tế, môi trường và xã hội	BCTN - Quản trị Công ty BCPTBV ₂ - Định hướng phát triển bền vững		28 – 30
6. Đạo đức và tính chính trực				
G4-56	Các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của tổ chức như bộ quy tắc ứng xử và bộ quy tắc đạo đức	BCTN - Tôn chỉ định hướng		8
II. CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO CỤ THỂ				
1. Các hoạt động về mặt kinh tế				
1.1 Hiệu quả kinh tế				
G4-EC1	Các giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	BCTN - Định hướng phát triển bền vững đối với đối tác và cổ đông		68 - 69
G4-EC3	Phạm vi trách nhiệm của doanh nghiệp với quỹ hưu trí	BCPTBV - Định hướng phát triển bền vững đối với CBNV		66 - 67
2. Các tác động về mặt xã hội				
2.1 Đối xử với người lao động và Việc làm bền vững				
2.1.1 Việc làm				
G4-LA1	Tổng số lượng lao động, tỷ lệ tuyển dụng mới, tỷ lệ thôi việc phân loại theo độ tuổi, giới tính và khu vực	BCPTBV - Định hướng phát triển bền vững đối với CBNV		66 - 67
2.1.2 Đào tạo và giáo dục				
GA-LA10	Các chương trình quản trị kỹ năng và học tập dài hạn hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động và giúp họ về việc chấm dứt quan hệ lao động	BCPTBV - Định hướng phát triển bền vững đối với CBNV		66 - 67
GA-LA11	Tỷ lệ phần trăm người lao động được đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp định kỳ, theo giới tính và theo danh mục người lao động	BCPTBV - Định hướng phát triển bền vững đối với CBNV		66 - 67
2.2 Xã hội				
Cộng đồng địa phương				
GA-SO1	Tỷ lệ phần trăm các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển đã thực hiện	BCPTBV - Định hướng phát triển bền vững đối với Xã hội		70 - 71
2.3 Trách nhiệm sản phẩm				
Dán nhãn sản phẩm và dịch vụ				
G4-PR3	Loại thông tin về sản phẩm và dịch vụ theo yêu cầu quy trình và tỷ lệ phần trăm của các sản phẩm và dịch vụ đáng kể phụ thuộc và yêu cầu thông tin trên	BCPTBV - Định hướng phát triển bền vững đối với Xã hội		70 - 71

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thế Giới Số (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 4103001456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 2 năm 2003 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là mua bán sản phẩm công nghệ phần mềm, máy vi tính và linh kiện, linh kiện điện tử; mua bán điện thoại, tổng đài điện thoại, máy điều hòa nhiệt độ; chuyển giao công nghệ thông tin, tự động điều khiển và cung cấp dịch vụ đại lý ký gởi hàng hóa.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Lầu 8, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có các chi nhánh tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đoàn Hồng Việt	Chủ tịch	
Bà Đặng Kien Phương	Thành viên	
Bà Tô Hồng Trang	Thành viên	
Ông Đoàn Anh Quân	Thành viên	
Ông Hoàng Tùng	Thành viên	từ nhiệm ngày 9 tháng 4 năm 2015
Ông Trần Bảo Minh	Thành viên	

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hoàng Thông	Trưởng ban	
Ông Nguyễn Tuấn Thành	Thành viên	
Bà Phan Ngọc Bích Hằng	Thành viên	

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đoàn Hồng Việt	Chủ tịch	
Bà Đặng Kien Phương	Thành viên	
Bà Tô Hồng Trang	Thành viên	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Đoàn Hồng Việt.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thế Giới Số (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc:



Đoàn Hồng Việt

Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Thế Giới Số

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thế Giới Số (“Công ty”) và các công ty con (“Nhóm Công ty”) được lập ngày 21 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 5 đến trang 32, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

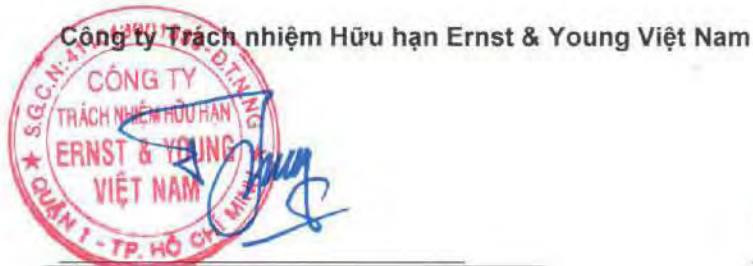
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Lê Vũ Trường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1588-2013-004-1
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 21 tháng 3 năm 2016



A blue ink signature of Nguyễn Thanh Sang.

Nguyễn Thanh Sang
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1541-2013-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.171.265.320.514	1.207.162.476.422
110	I. Tiền		31.668.848.074	68.267.019.973
111	1. Tiền	4	31.668.848.074	68.267.019.973
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		4.900.000.000	4.900.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	4.900.000.000	4.900.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		348.987.791.367	314.509.823.282
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	317.246.505.287	291.606.496.058
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	18.087.773.476	21.853.671.093
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	22.340.055.496	7.105.758.209
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.1	(8.690.849.291)	(6.060.407.804)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		4.306.399	4.305.726
140	IV. Hàng tồn kho	8	669.576.016.876	731.942.945.461
141	1. Hàng tồn kho		669.576.016.876	731.942.945.461
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		116.132.664.197	87.542.687.706
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	16.334.943.484	1.573.082.052
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		99.797.720.713	85.919.866.413
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	49.739.241
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		84.243.052.475	85.559.069.207
210	I. Phải thu dài hạn		2.324.220.000	1.704.580.480
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	2.324.220.000	1.704.580.480
220	II. Tài sản cố định		81.294.875.482	83.374.408.181
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	24.258.940.592	26.028.463.429
222	Nguyên giá		42.176.019.795	41.003.876.635
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(17.917.079.203)	(14.975.413.206)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	57.035.934.890	57.345.944.752
228	Nguyên giá		58.509.622.898	58.509.622.898
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.473.688.008)	(1.163.678.146)
260	III. Tài sản dài hạn khác		623.956.993	480.080.546
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		623.956.993	480.080.546
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.255.508.372.989	1.292.721.545.629

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		646.964.119.066	957.962.429.143
310	I. Nợ ngắn hạn		619.269.346.188	928.031.999.264
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12.1	153.198.530.675	206.572.357.994
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12.2	3.962.290.337	66.230.225.141
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	5.872.403.433	12.176.188.353
314	4. Phải trả người lao động		15.787.426.704	13.350.964.228
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	1.871.363.656	12.903.691.338
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	15.670.346.860	13.694.065.819
320	7. Vay ngắn hạn	16	422.906.984.523	603.104.506.391
330	II. Nợ dài hạn		27.694.772.878	29.930.429.879
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	4.794.772.878	1.430.429.879
338	2. Vay dài hạn	16	22.900.000.000	28.500.000.000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		608.544.253.923	334.759.116.486
410	I. Vốn chủ sở hữu	17.1	608.544.253.923	334.759.116.486
411	1. Vốn cổ phần		306.133.290.000	108.024.690.000
411a	- Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		306.133.290.000	108.024.690.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		152.617.941.416	35.549.217.650
415	3. Cổ phiếu quỹ		(6.272.937.166)	(82.850.613.400)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		400.000.000	400.000.000
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		155.665.959.673	273.635.822.236
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		52.095.022.236	145.695.922.918
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		103.570.937.437	127.939.899.318
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.255.508.372.989	1.292.721.545.629



Võ Thị Mai Hân
Người lập biểu



Võ Xuân Huy
Kế toán trưởng



Đoàn Hồng Việt
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	1. Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	18.1	4.246.389.580.916	4.956.069.869.743
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	18.1	(43.033.836.352)	(79.505.130.468)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	18.1	4.203.355.744.564	4.876.564.739.275
11	4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	19	(3.938.889.355.570)	(4.589.220.627.225)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		264.466.388.994	287.344.112.050
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18.2	14.114.044.450	10.737.904.224
22	7. Chi phí tài chính	21	(40.204.938.068)	(42.672.207.786)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	21	(23.133.793.052)	(25.117.089.462)
25	8. Chi phí bán hàng	20	(64.316.707.240)	(67.229.317.088)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	(45.438.871.817)	(38.939.839.997)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		128.619.916.319	149.240.651.403
31	11. Thu nhập khác	22	6.038.138.573	19.820.408.517
32	12. Chi phí khác	22	(1.302.852.583)	(1.128.063.456)
40	13. Lợi nhuận khác	22	4.735.285.990	18.692.345.061
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế		133.355.202.309	167.932.996.464
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24	(29.784.264.872)	(39.993.097.146)
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		103.570.937.437	127.939.899.318
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	3.539	5.107
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	26	3.539	5.107



Võ Thị Mai Hân
Người lập biểu



Võ Xuân Huy
Kế toán trưởng



Đoàn Hồng Việt
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1	Lợi nhuận kế toán trước thuế		133.355.202.309	167.932.996.464
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
2	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	10, 11	3.251.675.859	2.954.082.262
3	Dự phòng		2.630.441.487	1.047.358.704
4	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	18.2	(209.967.963)	(334.685.327)
5	Lãi từ hoạt động đầu tư		-	(4.853.554.971)
6	Chi phí lãi vay	21	23.133.793.052	25.117.089.462
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		162.161.144.744	191.863.286.594
9	Tăng các khoản phải thu		(51.556.164.151)	(61.710.219.351)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		62.366.928.585	(346.127.399.000)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(127.023.101.157)	91.598.075.765
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(14.905.737.879)	1.141.265.075
14	Lãi vay đã trả		(23.689.981.675)	(23.446.795.544)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	24	(36.205.763.301)	(40.452.411.909)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(28.852.674.834)	(187.134.198.370)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ		(1.172.143.160)	(6.231.918.707)
23	Tiền chi mua các công cụ vốn của đơn vị khác		-	(10.000.891.870)
24	Tiền thu hồi bán lại các công cụ vốn của đơn vị khác		-	11.721.190.000
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	5.100.000.000
27	Thu lãi tiền gửi		-	2.160.524.868
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(1.172.143.160)	2.748.904.291
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ tái phát hành cổ phiếu quỹ		193.646.400.000	519.000.000
33	Tiền thu từ đi vay		3.142.464.939.859	3.803.641.645.601
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(3.328.262.461.727)	(3.659.320.403.951)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	17.3	(14.632.200.000)	(43.750.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(6.783.321.868)	101.090.241.650

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Luân chuyển tiền trong năm		(36.808.139.862)	(83.295.052.429)
60	Tiền đầu năm	4	68.267.019.973	151.491.929.805
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		209.967.963	70.142.597
70	Tiền cuối năm	4	31.668.848.074	68.267.019.973



Võ Thị Mai Hân
Người lập biểu



Võ Xuân Huy
Kế toán trưởng



Đoàn Hồng Việt
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thế Giới Số (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 4103001456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 2 năm 2003 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là mua bán sản phẩm công nghệ phần mềm, máy vi tính và linh kiện, linh kiện điện tử; mua bán điện thoại, tổng đài điện thoại, máy điều hòa nhiệt độ; chuyển giao công nghệ thông tin, tự động điều khiển và cung cấp dịch vụ đại lý ký gửi hàng hóa.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Lầu 8, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có các chi nhánh tại Hà Nội, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 344 (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 276).

Cơ cấu tổ chức

Công ty có 3 công ty con, trong đó:

- Công ty TNHH Một thành viên Digiworld Venture (“DV”)

DV là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0313309149 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 6 năm 2015. DV có trụ sở chính tại Lầu 8, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Công ty TNHH Một thành viên 1 Digital Technology (“DT”)

DT là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0313318520 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 6 năm 2015. DT có trụ sở chính tại Lầu 8, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Công ty TNHH Một thành viên Wiko Việt Nam (“WK”)

WK là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo GCNĐKKD số 0313331063 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 6 tháng 7 năm 2015. WK có trụ sở chính tại Lầu 10, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Các báo cáo tài chính của các công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận lũy kế chưa phân phối.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Nhóm Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến các nghiệp vụ sau:

3.1.1 Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”) thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 (“Quyết định 15”) và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính (“Thông tư 244”). Thông tư 200 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Nhóm Công ty áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 và có ảnh hưởng tới Nhóm Công ty trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này. Nhóm Công ty cũng đã báo cáo lại dữ liệu tương ứng của năm trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong báo cáo tài chính hợp nhất năm nay như đã trình bày tại Thuyết minh số 28.

3.1.2 Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất (“Thông tư 202”) thay thế phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007, và có hiệu lực áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Nhóm Công ty áp dụng các thay đổi về kế toán theo quy định tại Thông tư 202 trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 202 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này.

3.2 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho (chủ yếu là hàng hóa) với giá trị được xác định theo chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến. Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi Nhóm Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và không được khấu trừ khi có thời gian sử dụng lâu dài.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao của tài sản cố định hữu hình và hao mòn của tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc 21 - 25 năm

Máy móc thiết bị 2 - 5 năm

Phương tiện vận tải 3 - 6 năm

Thiết bị văn phòng 2 - 3 năm

Phần mềm kế toán 6 năm

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

3.10 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày lập bảng cân đối kế toán riêng theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau.

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán.
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau.

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Nhóm Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.15 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của khoản tiền nhận được, không bao gồm các khoản chiết khấu, giảm giá và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc Nhóm công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

THUYẾT MINH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng được của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Hoạt động mua bán sản phẩm công nghệ phần mềm, máy vi tính và linh kiện, linh kiện điện tử là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Nhóm Công ty, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Nhóm Công ty, do vậy Ban Giám đốc đã định rằng Nhóm Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất. Hơn nữa, Ban Giám đốc cũng xác định báo cáo bộ phận của Công ty theo khu vực địa lý dựa theo địa điểm của tài sản là ở Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

4. TIỀN

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Tiền mặt	983.783.096	211.058.530
Tiền gửi ngân hàng	30.685.064.978	68.055.961.443
TỔNG CỘNG	31.668.848.074	68.267.019.973

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 16, Công ty đã thế chấp tiền gửi ngân hàng trị 100.000 Đô la Mỹ

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Khoản này thể hiện giá trị tiền gửi có kỳ hạn 1 năm vào Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC Việt Nam và hưởng lãi suất 6% một năm. Như đã trình bày trong Thuyết minh số 16, Công ty đã thế chấp khoản tiền này để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	54.205.289.525	36.287.058.437
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Xuất Nhập khẩu Viễn Thông A	42.380.556.897	8.414.265.477
Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim	8.814.798.145	43.537.669.941
Khác	211.845.860.720	203.367.502.203
TỔNG CỘNG	317.246.505.287	291.606.496.058
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(8.690.849.291)	(6.060.407.804)
GIÁ TRỊ THUẦN	308.555.655.996	285.546.088.254

THUYẾT MINH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN (tiếp theo)

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Invesia International Limited	11.319.444.647	10.071.550.715
Nokia Sales International Oy	-	10.358.222.917
Khác	6.768.328.829	1.423.897.461
TỔNG CỘNG	18.087.773.476	21.853.671.093

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Tổng Công ty Dịch vụ Viễn Thông	21.063.313.377	-
Tạm ứng cho nhân viên	411.802.147	6.864.301.398
Khác	864.939.972	241.456.811
	22.340.055.496	7.105.758.209
Dài hạn		
Đặt cọc, ký quỹ	2.324.220.000	1.704.580.480
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu từ các bên khác</i>	<i>24.664.275.496</i>	<i>8.508.405.356</i>
<i>Phải thu từ bên liên quan (Thuyết minh số 25)</i>	<i>-</i>	<i>301.933.333</i>

8. HÀNG TỒN KHO

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa	614.963.940.334	605.472.785.089
Hàng mua đang đi đường	38.895.751.176	109.930.857.727
Hàng gửi đi bán	15.098.173.821	12.475.474.899
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	618.151.545	4.063.827.746
TỔNG CỘNG	669.576.016.876	731.942.945.461

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hoạt động	14.848.940.279	1.284.603.146
Công cụ, dụng cụ	1.486.003.205	288.478.906
TỔNG CỘNG	16.334.943.484	1.573.082.052

THUYẾT MINH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND				
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm	21.183.180.735	1.092.473.365	15.994.938.106	2.733.284.429	41.003.876.635
Mua mới	-	1.053.443.160	65.000.000	53.700.000	1.172.143.160
Số cuối năm	21.183.180.735	2.145.916.525	16.059.938.106	2.786.984.429	42.176.019.795
<i>Trong đó:</i>					
<i>Thế chấp vay (Thuyết minh số 16)</i>	21.183.180.735	-	-	-	21.183.180.735
<i>Đã khấu hao hết</i>	-	261.401.632	5.534.279.971	2.577.521.753	8.373.203.356
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	(4.534.451.228)	(468.626.498)	(7.328.209.038)	(2.644.126.442)	(14.975.413.206)
Khấu hao trong năm	(853.605.092)	(258.971.118)	(1.754.602.620)	(74.487.167)	(2.941.665.997)
Số cuối năm	(5.388.056.320)	(727.597.616)	(9.082.811.658)	(2.718.613.609)	(17.917.079.203)
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	16.648.729.507	623.846.867	8.666.729.068	89.157.987	26.028.463.429
Số cuối năm	15.795.124.415	1.418.318.909	6.977.126.448	68.370.820	24.258.940.592

THUYẾT MINH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm và cuối năm	56.550.000.000	1.959.622.898	58.509.622.898
<i>Trong đó:</i>			
<i>Thế chấp vay (Thuyết minh số 16)</i>	<i>56.550.000.000</i>	<i>-</i>	<i>56.550.000.000</i>
<i>Đã hao mòn hết</i>	<i>-</i>	<i>219.127.200</i>	<i>219.127.200</i>
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	-	(1.163.678.146)	(1.163.678.146)
Hao mòn trong năm	-	(310.009.862)	(310.009.862)
Số cuối năm	-	(1.473.688.008)	(1.473.688.008)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	56.550.000.000	795.944.752	57.345.944.752
Số cuối năm	56.550.000.000	485.934.890	57.035.934.890

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

12.1 Phải trả người bán ngắn hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lenovo (Singapores) Pte. Ltd.	43.288.643.718	34.635.548.835
Asus Global Pte. Ltd.	30.185.973.198	63.446.177.318
Dell Global B.V (Singapore Branch)	21.831.158.500	55.601.281.400
Khác	57.892.755.259	52.889.350.441
TỔNG CỘNG	153.198.530.675	206.572.357.994

12.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	-	65.687.701.843
Khác	3.962.290.337	542.523.298
TỔNG CỘNG	3.962.290.337	66.230.225.141

THUYẾT MINH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 24)	11.881.823.497	29.784.264.872	(36.205.763.301)	5.460.325.068
Thuế thu nhập cá nhân	294.364.856	4.804.165.505	(4.789.174.288)	309.356.073
Thuế giá trị gia tăng	-	102.722.292	-	102.722.292
TỔNG CỘNG	12.176.188.353	34.691.152.669	(40.994.937.589)	5.872.403.433

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

			Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi vay			876.964.979	1.433.153.602
Chiết khấu thương mại			714.517.936	5.706.976.228
Chi phí hoạt động			279.880.741	5.154.963.045
Chi phí phải trả khác			-	608.598.463
TỔNG CỘNG			1.871.363.656	12.903.691.338

15. PHẢI TRẢ KHÁC

VND

			Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn				
Phải trả cổ tức (Thuyết minh số 25)			8.800.000.000	-
Chi trả hộ			5.911.338.983	13.080.711.058
Phải trả Bảo hiểm Xã hội			840.826.059	566.554.761
Khác			118.181.818	46.800.000
			15.670.346.860	13.694.065.819
Dài hạn				
Nhận ký quỹ, ký cược			4.034.342.999	670.000.000
Khác			760.429.879	760.429.879
			4.794.772.878	1.430.429.879

THUYẾT MINH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

16. VAY

VND

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Ngắn hạn				
Vay ngân hàng	598.304.506.391	3.136.864.939.859	(3.317.862.461.727)	417.306.984.523
Vay dài hạn đến hạn trả	4.800.000.000	5.600.000.000	(4.800.000.000)	5.600.000.000
	603.104.506.391	3.142.464.939.859	(3.322.662.461.727)	422.906.984.523
Dài hạn				
Vay ngân hàng	28.500.000.000	-	(5.600.000.000)	22.900.000.000
TỔNG CỘNG	631.604.506.391	3.142.464.939.859	(3.328.262.461.727)	445.806.984.523

16.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm	Ngày đến hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
	VND		%/ năm	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội – Chi nhánh Sài Gòn	140.399.395.873	Từ 19 tháng 2 năm 2016 đến 25 tháng 3 năm 2016	Từ 4,6 đến 5,4	Một phần hàng tồn kho và các khoản phải thu khách hàng
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 1	131.393.164.612	Từ 18 tháng 1 năm 2016 đến 28 tháng 2 năm 2016	4,8	Một phần hàng tồn kho và các khoản phải thu khách hàng
Ngân hàng TNHH Một Thành viên ANZ (Việt Nam) – Chi nhánh Hồ Chí Minh	88.500.000.000	Từ 26 tháng 1 năm 2016 đến 18 tháng 2 năm 2016	Từ 4,9 đến 5,9	Tài sản cá nhân của một số cổ đông, một phần hàng tồn kho và các khoản phải thu khách hàng
Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC Việt Nam	57.014.424.038	Từ 12 tháng 1 năm 2016 đến 28 tháng 2 năm 2016	Từ 4,2 đến 5,9	Tài sản cá nhân của một số cổ đông, một phần tiền gửi ngân hàng và đầu tư tài chính ngắn hạn
	417.306.984.523			

THUYẾT MINH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

16. VAY (tiếp theo)

16.2 Khoản vay ngân hàng dài hạn

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
	VND		%/ năm	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 1	28.500.000.000	Hoàn trả trong vòng 20 lần thanh toán, hàng quý, cho đến 25 tháng 12 năm 2019	8,0	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tọa lạc tại 284A và 282 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
<i>Trong đó:</i>				
<i>Vay dài hạn</i>	22.900.000.000			
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	5.600.000.000			

THUYẾT MINH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

17.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

	VND					
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						
Số đầu năm	108.024.690.000	37.179.604.250	(85.000.000.000)	400.000.000	189.445.922.918	250.050.217.168
Tái phát hành cổ phiếu quỹ (*)	-	(1.630.386.600)	2.149.386.600	-	-	519.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	127.939.899.318	127.939.899.318
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(43.750.000.000)	(43.750.000.000)
Số cuối năm	108.024.690.000	35.549.217.650	(82.850.613.400)	400.000.000	273.635.822.236	334.759.116.486

(*) Trong năm, Công ty tái phát hành 51.900 cổ phiếu quỹ cho Cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Bất thường số 10/2014/NQ-ĐHĐCĐ/DGW ngày 15 tháng 10 năm 2014.

THUYẾT MINH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**17.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu (tiếp theo)**

VND

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm nay						
Số đầu năm	108.024.690.000	35.549.217.650	(82.850.613.400)	400.000.000	273.635.822.236	334.759.116.486
Tái phát hành cổ phiếu quỹ (*)	-	117.068.723.766	76.577.676.234	-	-	193.646.400.000
Phát hành cổ phiếu thưởng (**)	127.812.000.000	-	-	-	(127.812.000.000)	-
Cổ tức trả bằng cổ phiếu (***)	70.296.600.000	-	-	-	(70.296.600.000)	-
Cổ tức trả bằng tiền	-	-	-	-	(23.432.200.000)	(23.432.200.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	103.570.937.437	103.570.937.437
Số cuối năm	306.133.290.000	152.617.941.416	(6.272.937.166)	400.000.000	155.665.959.673	608.544.253.923

(*) Vào ngày 20 tháng 4 năm 2015, Công ty đã tái phát hành 1.793.000 cổ phiếu quỹ với mức giá là 110.000 VND/ cổ phiếu cho các nhà đầu tư và 56.100 cổ phiếu quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/ cổ phiếu cho Cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông bất thường số 10/2014/NQ-ĐHĐCĐ/DGW ngày 15 tháng 10 năm 2014.

(**) Vào ngày 25 tháng 5 năm 2015, theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Bất thường số 10/2014/NQ-ĐHĐCĐ/DGW ngày 15 tháng 10 năm 2014 và theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 18-2014/NQ-HĐQT ngày 7 tháng 11 năm 2014, Công ty đã phát hành 12.781.200 cổ phiếu thưởng với giá trị là 127.812.000.000 VND cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:12 (mỗi cổ đông nắm giữ 10 cổ phiếu nhận được 12 cổ phiếu phát hành thêm) từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vào ngày 12 tháng 6 năm 2015, Công ty đã nhận được GCNĐKKD điều chỉnh lần thứ 16 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 235.836.690.000 VND.

(***) Vào ngày 20 tháng 10 năm 2015, theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2015 số 02/05-2015/HĐCĐ-DGW ngày 22 tháng 5 năm 2015 và theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02/09-2015/HĐQT-DGW ngày 16 tháng 9 năm 2015, Công ty đã phát hành thêm 7.029.660 cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:3 (mỗi cổ đông nắm giữ 10 cổ phiếu nhận được 3 cổ phiếu phát hành thêm). Vào ngày 2 tháng 11 năm 2015, Công ty đã nhận được GCNĐKKD điều chỉnh lần thứ 17 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 306.133.290.000 VND.

THUYẾT MINH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

17.2 Chi tiết vốn cổ phần góp

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Công ty TNHH Created Future	114.400.000.000	37,56	50.000.000.000	56,81
PYN Fund Management Ltd	30.626.310.000	10,05	-	0,00
Bà Đặng Kiện Phương	17.327.050.000	5,69	5.896.000.000	6,70
Ông Đoàn Anh Quân	14.071.200.000	4,62	4.920.000.000	5,59
Ông Đoàn Hồng Việt	13.977.730.000	4,59	4.631.000.000	5,26
Bà Tô Hồng Trang	10.586.290.000	3,48	3.659.000.000	4,16
Các cổ đông khác	103.630.020.000	34,01	18.913.000.000	21,48
Cổ phiếu quỹ	1.514.690.000		20.005.690.000	
TỔNG CỘNG	306.133.290.000	100,00	108.024.690.000	100,00

17.3 Cổ tức

			Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã trả trong năm				
<i>Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông</i>				
Cổ tức đã trả bằng cổ phiếu			70.296.600.000	-
Cổ tức đã trả bằng tiền			14.632.200.000	43.750.000.000
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm và chưa được ghi nhận là nợ phải trả vào ngày 31 tháng 12 năm 2015				
<i>Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông</i>			45.692.790.000	-

17.4 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu			
			Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đã được duyệt			30.613.329	10.802.469
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ			30.613.329	10.802.469
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>			30.613.329	10.802.469
Cổ phiếu quỹ			-151.469	(2.000.569)
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>			-151.469	(2.000.569)
Cổ phiếu đang lưu hành			30.461.860	8.801.900
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>			30.461.860	8.801.900

THUYẾT MINH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

18. DOANH THU

18.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Tổng doanh thu:	4.246.389.580.916	4.956.069.869.743
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán hàng</i>	4.225.296.647.274	4.930.911.950.135
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	21.092.933.642	25.157.919.608
Trừ:	(43.033.836.352)	(79.505.130.468)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	(36.005.539.829)	(72.543.208.632)
<i>Chiết khấu thương mại</i>	(7.028.296.523)	(6.961.921.836)
DOANH THU THUẦN	4.203.355.744.564	4.876.564.739.275
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán hàng</i>	4.182.262.810.922	4.851.406.819.667
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	21.092.933.642	25.157.919.608

18.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi chênh lệch tỷ giá	9.600.967.512	3.030.388.598
Chiết khấu thanh toán	3.880.010.046	2.519.275.328
Lãi tiền gửi ngân hàng	423.098.929	3.133.256.841
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	209.967.963	334.685.327
Lãi từ hoạt động đầu tư chứng khoán	-	1.720.298.130
TỔNG CỘNG	14.114.044.450	10.737.904.224

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	3.922.406.143.877	4.564.808.267.332
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	16.483.211.693	24.412.359.893
TỔNG CỘNG	3.938.889.355.570	4.589.220.627.225

THUYẾT MINH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

20. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí bán hàng	64.316.707.240	67.229.317.088
Chi phí nhân công	36.612.092.495	25.762.285.775
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.468.311.047	14.146.381.170
Khác	13.236.303.698	27.320.650.143
Chi phí quản lý doanh nghiệp	45.438.871.817	38.939.839.997
Chi phí nhân công	23.179.698.990	18.111.037.481
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.512.643.184	7.900.086.520
Khác	12.746.529.643	12.928.715.996
TỔNG CỘNG	109.755.579.057	106.169.157.085

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VND

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí lãi vay phải trả	23.133.793.052	25.117.089.462
Lỗ chênh lệch tỷ giá	10.366.817.004	3.163.475.470
Chiết khấu thanh toán	6.704.328.012	14.373.451.235
Chi phí tài chính khác	-	18.191.619
TỔNG CỘNG	40.204.938.068	42.672.207.786

22. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

VND

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Thu nhập khác	6.038.138.573	19.820.408.517
Hỗ trợ từ nhà cung cấp	3.543.439.135	13.213.406.790
Bảo hiểm bồi thường	-	6.407.118.290
Khác	2.494.699.438	199.883.437
Chi phí khác	(1.302.852.583)	(1.128.063.456)
LỢI NHUẬN KHÁC THUẦN	4.735.285.990	18.692.345.061

THUYẾT MINH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

23. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VND

	Năm nay	Năm trước
Giá mua hàng hóa	3.947.691.544.180	4.592.122.284.721
Chi phí nhân công	59.872.524.635	31.910.685.821
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.722.740.756	56.021.182.157
Chi phí khấu hao và hao mòn (<i>Thuyết minh số 10 và 11</i>)	3.251.675.859	2.954.082.262
Chi phí khác	15.117.693.665	67.409.697.352
TỔNG CỘNG	4.049.656.179.095	4.750.417.932.313

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế “TNDN”) với mức thuế suất 22% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc của kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu giữa lợi nhuận kế toán trước thuế và thu nhập chịu thuế

VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	133.355.202.309	167.932.996.464
<i>Các điều chỉnh:</i>		
Doanh thu đã tính vào thu nhập chịu thuế của năm trước	(3.543.439.135)	-
Chi phí không được trừ	1.781.749.726	13.853.808.747
Lỗi của công ty con	252.315.451	-
Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm hiện hành	131.845.828.351	181.786.805.211
Thuế TNDN ước tính năm hiện hành	29.004.585.535	39.993.097.146
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	779.679.337	-
Chi phí thuế TNDN ước tính năm hiện hành	29.784.264.872	39.993.097.146
Thuế TNDN phải trả đầu năm	11.881.823.497	12.341.138.260
Thuế TNDN đã trả trong năm	(36.205.763.301)	(40.452.411.909)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	5.460.325.068	11.881.823.497

THUYẾT MINH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Created Future	Nhà đầu tư	Mua hàng hóa	182.150.427.205	-
Ông Đoàn Hồng Việt	Tổng Giám đốc Công ty	Tạm ứng	-	69.708.296.908
		Thu nhập lãi	-	1.004.580.429
		Chi phí lãi vay	-	691.200.000
Ông Đoàn Anh Quân	Thành viên Hội đồng Quản trị	Tạm ứng	-	1.643.862.654
		Thu nhập lãi	-	338.101.654
Bà Đặng Kiện Phương	Thành viên Hội đồng Quản trị	Mượn tiền	-	2.273.605.400

Các khoản phải thu và phải trả các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn khác				
Ông Đoàn Anh Quân	Thành viên Hội đồng Quản trị	Tạm ứng	-	301.933.333
Phải trả ngắn hạn khác				
Công ty TNHH Created Future	Nhà đầu tư	Cổ tức phải trả	8.800.000.000	-

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc:

VND

			Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng			3.664.331.904	4.214.936.308

THUYẾT MINH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	103.570.937.437	127.939.899.318
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân (*)	29.263.216	25.049.987
Lãi cơ bản và lãi suy giảm (VND/cổ phiếu)	3.539	5.107

(*) Tổng số cổ phiếu lưu hành bình quân cho năm trước đã được điều chỉnh do việc phát hành thêm cổ phiếu. Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm nay và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp

27. CÁC CAM KẾT

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	3.157.929.876	4.711.758.598
Từ 1 đến 5 năm	3.744.000.000	2.663.541.918
TỔNG CỘNG	6.901.929.876	7.375.300.516

THUYẾT MINH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO) vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

28. PHÂN LOẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Một số dữ liệu tương ứng trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn của Thông tư 200 của báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay. Chi tiết như sau:

VND

	Số đầu năm (đã trình bày trước đây)	Trình bày lại	Số đầu năm (được trình bày lại)
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
Phải thu ngắn hạn khác	594.055.451	6.511.702.758	7.105.758.209
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	4.305.726	4.305.726
Tài sản ngắn hạn khác	6.516.008.484	(6.516.008.484)	-
Phải thu dài hạn khác	-	1.704.580.480	1.704.580.480
Tài sản dài hạn khác	1.704.580.480	(1.704.580.480)	-

VND

	Năm trước (đã trình bày trước đây)	Trình bày lại	Năm nay (được trình bày lại)
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ			
Tăng các khoản phải thu	(61.136.189.611)	(574.029.740)	(61.710.219.351)
Tăng các khoản phải trả	87.304.003.501	4.294.072.264	91.598.075.765
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	4.294.072.264	(4.294.072.264)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(574.029.740)	574.029.740	-

29. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có các sự kiện trọng yếu phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.



Vũ Thị Mai Hân
Người lập biểu



Võ Xuân Huy
Kế toán trưởng



Đoàn Hồng Việt
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2015